

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tài liệu giáo dục địa phương
TỈNH SÓC TRĂNG



Lớp
6

BAN BIÊN SOẠN

Đồng tổng Chủ biên:

NGHIÊM ĐÌNH VỲ
CHÂU TUẤN HỒNG

Đồng Chủ biên:

PHẠM THỊ HỒNG
NGUYỄN TRỌNG ĐỨC
NGUYỄN THỊ THỌ
CHU THỊ THU HÀ
NGUYỄN THỊ VŨ HÀ
DƯƠNG QUANG NGỌC

Thành viên Ban biên soạn:

NGUYỄN THỊ THU HÀ
ĐẶNG THỊ PHƯƠNG
ĐỖ VĂN HẢO
NGUYỄN THỊ OANH
ĐỖ THỊ HẠNH
NGUYỄN THU HÀ
NGUYỄN THANH BÌNH
TRẦN THỊ HOÀNG LAN
LÂM THỊ THIỀN LAN
PHẠM THANH HÀ
TRẦN MINH THƯƠNG
TRANG THANH TỐI
TRỊNH VĂN THƠM
NGUYỄN NGỌC HẢI

Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Sóc Trăng là một tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, được thiên nhiên ưu đãi với đất đai màu mỡ, khí hậu ôn hoà và đường bờ biển kéo dài thuận lợi cho phát triển nông nghiệp đa dạng như: trồng lúa, cây ăn quả, cây công nghiệp và nuôi trồng đánh bắt thuỷ, hải sản. Các dân tộc ở tỉnh Sóc Trăng có truyền thống gắn bó từ lâu đời cùng chung tay xây dựng và phát triển kinh tế – xã hội.

Các em chính là thế hệ tương lai sẽ xây dựng và phát triển quê hương ngày càng giàu mạnh. Để làm điều đó, các em cần trang bị cho mình những kiến thức về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, chính trị xã hội, môi trường cũng như định hướng nghề nghiệp của tỉnh Sóc Trăng.

Quyển *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Sóc Trăng* sẽ là cầu nối tri thức giúp các em hiểu biết về nơi mình sinh ra và lớn lên, bồi dưỡng tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống. Nội dung cuốn sách được hệ thống hoá một cách khoa học cùng những hoạt động lí thú, hình ảnh sinh động, gần gũi sẽ giúp phát triển năng lực của các em một cách hiệu quả.

Mong rằng cuốn sách này sẽ là cẩm nang hữu ích giúp các em hình thành tình yêu, lòng tự hào và vững tin xây dựng, phát triển tỉnh nhà ngày càng giàu đẹp. Chúc các em có những trải nghiệm vui và thú vị trên hành trình khám phá, nâng cao tri thức trong quá trình học tập của mình!

CÁC TÁC GIẢ

Hướng dẫn sử dụng tài liệu

Mục tiêu bài học:

Nhấn mạnh về yêu cầu cần đạt, năng lực và phẩm chất học sinh cần đạt được sau khi học.

Mở đầu:

Dẫn dắt để tạo tâm lí hứng thú, huy động trải nghiệm của học sinh về bài học

Kiến thức mới:

Cung cấp kiến thức phù hợp với nội dung bài học và hình thành kĩ năng.

VĂN HÓA, LỊCH SỬ TRUYỀN THÔNG

**BÀI 1. LỄ HỘI TRUYỀN THÔNG
Ở TỈNH SÓC TRĂNG**

Học xong bài này, em sẽ:

- Trình bày được những đặc điểm cơ bản của một lễ hội truyền thống ở tỉnh Sóc Trăng.
- Nêu được ý nghĩa của lễ hội truyền thống trong đời sống của người dân ở Sóc Trăng.
- Có thái độ tôn trọng, có hành vi giữ gìn, bảo tồn và phát huy lễ hội truyền thống ở tỉnh Sóc Trăng.

MỞ ĐẦU

Kể tên một số lễ hội truyền thống ở tỉnh Sóc Trăng mà em biết. Em đã được tham dự lễ hội nào? Nếu cảm nhận của em về lễ hội.

KIẾN THỨC MỚI

1. Khái quát về lễ hội ở tỉnh Sóc Trăng

Lễ hội là một sự kiện văn hóa được tổ chức mang tính cộng đồng. Mỗi lễ hội mang một sắc thái và giá trị riêng của mỗi dân tộc. Sóc Trăng là vùng đất sinh sống của ba dân tộc và giá trị riêng của mỗi dân tộc. Sóc Trăng là vùng đất sinh sống của ba dân tộc em: Kinh, Khmer, Hoa từ hàng trăm năm nay đã tạo nên nét đặc thù về sinh hoạt văn hóa lễ hội truyền thống ở địa phương. Nhiều hoạt động,

LUYỆN TẬP

- Em thích chi tiết nào nhất trong truyện *Sự tích Vàng Thom?* Vì sao?
- Từ truyện *Sự tích Vàng Thom* và tìm hiểu thêm từ liệu, em hiểu thêm điều gì về quê hương Sóc Trăng?

Hiểu biết của em

Truyện cổ dân gian Sóc Trăng cho thấy...

3. Chia sẻ những việc em nên làm để góp phần bảo tồn truyền thống dân gian ở Sóc Trăng.

Tôi sẽ sưu tầm truyền thống dân gian Sóc Trăng.

...

THÔNG TIN VỀ MỘT SỐ NGHỆ TRUYỀN THÔNG

1. Nghề làm bánh pía

Bánh pía do người Hoa ở làng Vàng Thom (nay là xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng) làm ra vào khoảng đầu thế kỷ XIX. Bánh pía có nguồn gốc từ người Triều Châu (còn gọi là người Tiều), chữ "Pia" (có thể do người Nam Bộ phai âm đọc trái ra từ "bia") là âm tiết trong tiếng Tiều có nghĩa "bánh nướng". "Pia" là âm đọc của người Triều Châu của từ (hình), "pia" tiếng Hoa cũng có nghĩa là bột.

Bánh pía có hình tròn dẹp, mặt trên có đường mõm mõm đố ghi nhân liệu, bên ngoài là phần bột mì vàng ươm được làm từ bột mì, tạo thành lớp vỏ mỏng và giòn tan, xốp và ngọt ngào. Khi đã nấu chín, lớp vỏ sẽ rỗ. Về nhân, có một số nơi người ta còn gọi bánh pía là bánh "tỏi đúc". Bánh thường nhân gồm hỗn hợp đường cát, dừa sanh, đường sàу, sả (hoặc khoai môn), muối, mè hào, sầu riêng, long đởn, trứng vịt muối... Tất cả tạo nên một hương vị vô cùng thơm ngon, đặc đáo. Vào buổi sáng hay tối, ngồi nhâm nhi bánh pía với tách trà nóng thơm thì không còn gì bằng. Cố kề vì vậy, những người con của vùng đất Sóc Trăng và vùng Tây Nam Bộ, khi đi xa lìu nào cũng luôn nhớ đến hình ảnh và hương vị tuyệt vời của bánh pía quê nhà.

Nghề làm bánh pía truyền thống góp phần giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động địa phương. Thời điểm năm 2017, Sóc Trăng có khoảng 50 lò chuyên sản xuất bánh pía với sản lượng ngày càng tăng. Ví dụ, tại cơ sở sản xuất bánh pía Lương Trần với khoảng 50 lao động đã sản xuất và bán ra thị trường sản lượng bánh pía là 90 tấn/năm. Năm 2020, cơ sở Lương Trần

2. Hoàn thành bảng thông tin về các nghề truyền thống ở Sóc Trăng dựa vào mẫu sau. (Ví dụ: sản phẩm của nghề già cöm dẹp)

Tên nghề truyền thống	Nơi làm nghề	Giá trị của nghề	Sản phẩm của nghề	Kỹ năng nghiệp cần có
Già cöm dẹp	?	?	cöm	?
...	?	?	?	?

VẬN DỤNG

1. Ở xã/huyện em đang sống có nghề truyền thống nào? Hãy chia sẻ những thông tin em biết về nghề truyền thống đó.

2. Tập làm hướng dẫn viên du lịch. Giới thiệu với khách du lịch về nghề truyền thống ở Sóc Trăng mà em thích.

...

Tìm hiểu thêm:

Cung cấp thêm thông tin cho nội dung chính.

Luyện tập:

Củng cố, khắc sâu kiến thức mới và phát triển các kĩ năng.

Vận dụng:

Vận dụng kiến thức, kĩ năng vừa học vào thực tế.

Mục lục

Trang

VĂN HOÁ, LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG

Bài 1. Lễ hội truyền thống ở tỉnh Sóc Trăng	6
Bài 2. Truyện cổ dân gian tỉnh Sóc Trăng	13
Bài 3. Vùng đất Sóc Trăng từ thế kỉ I đến thế kỉ X	22

ĐỊA LÍ, KINH TẾ HƯỚNG NGHIỆP

Bài 4. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ tỉnh Sóc Trăng	31
Bài 5. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên tỉnh Sóc Trăng	38
Bài 6. Một số danh lam thắng cảnh tự nhiên ở tỉnh Sóc Trăng	46
Bài 7. Quê hương Sóc Trăng đổi mới	54
Bài 8. Khái quát các nghề truyền thống ở tỉnh Sóc Trăng	61

CHÍNH TRỊ – XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG

Bài 9. Đoàn kết các dân tộc trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	70
Bài 10. Văn hoá ứng xử trong gia đình ở tỉnh Sóc Trăng	76
Bài 11. Bảo tồn thiên nhiên ở tỉnh Sóc Trăng	83
Bài 12. Bảo vệ động vật hoang dã ở tỉnh Sóc Trăng	89
Giải thích thuật ngữ	95
Tài liệu tham khảo	97

VĂN HÓA, LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG

BÀI 1. LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG Ở TỈNH SÓC TRĂNG

Học xong bài này, em sẽ:

- Trình bày được những đặc điểm cơ bản của một số lễ hội truyền thống ở tỉnh Sóc Trăng.
- Nêu được ý nghĩa của lễ hội truyền thống trong đời sống của người dân ở tỉnh Sóc Trăng.
- Có thái độ tôn trọng, có hành vi giữ gìn, bảo tồn và phát huy lễ hội truyền thống ở tỉnh Sóc Trăng.



MỞ ĐẦU

Kể tên một số lễ hội truyền thống ở tỉnh Sóc Trăng mà em biết. Em đã được tham dự lễ hội nào? Nêu cảm nhận của em về lễ hội đó.



KIẾN THỨC MỚI

1. Khái quát về lễ hội ở tỉnh Sóc Trăng

Lễ hội là một sự kiện văn hoá được tổ chức mang tính cộng đồng. Mỗi lễ hội mang một sắc thái và giá trị riêng của mỗi dân tộc. Sóc Trăng là vùng đất sinh sống của ba dân tộc anh em: Kinh, Khmer, Hoa từ hàng trăm năm nay đã tạo nên nét đặc thù về sinh hoạt văn hoá lễ hội truyền thống ở địa phương. Những hoạt động,

sinh hoạt văn hoá lễ hội diễn ra xuyên suốt gần như quanh năm trên khắp địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Người Kinh có lễ Kỳ Yên, lễ hội Nghinh Ông,...; người Khmer có lễ Chôl Chnăm Thmây (lễ vào năm mới), Bon sen Đôn Ta (Cúng ông bà), Oóc Om Bóc (Cúng trăng),...; người Hoa có Tiết Thanh minh, Lễ Vu Lan,... Mỗi dân tộc có những lễ hội độc đáo riêng. Nhìn chung, lễ hội của các dân tộc đều mang dấu ấn của lễ nghi nông nghiệp.

2. Một số lễ hội truyền thống ở tỉnh Sóc Trăng

* *Lễ hội Nghinh Ông* là di sản văn hoá phi vật thể cấp quốc gia, được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia theo Quyết định 446/QĐ-BVHTTDL, ngày 29/01/2019. Lễ hội Nghinh Ông huyện Trần Đề được tổ chức vào ngày 21 tháng 3 âm lịch hàng năm với ý nghĩa cầu cho trời yên biển lặng, ngư dân may mắn làm ăn phát đạt, mọi người, mọi nhà an khang, thịnh vượng và cũng là thời điểm để bắt đầu một mùa biển mới.

Mở đầu lễ hội là nghi thức Nghinh Ông (rước Ông). Đoàn rước tiến ra cửa sông để xuống ghe lê (ghe lê là một chiếc ghe lớn được trang hoàng cờ hoa rực rỡ, chở kiệu, cờ, lọng có bàn thờ sắc thần và đồ cúng tế).

Sau ghe lê là các ghe chở đoàn múa lân sư rồng và các ngư dân trong vạn chài. Trên các ghe này đều có bàn thờ với các lễ vật tương tự như ghe lê. Theo sau là hàng trăm chiếc tàu đánh cá của những ngư dân cùng nhân dân địa phương và du khách tham gia lễ hội.



Hình 1.1. Lễ hội Nghinh Ông



Hình 1.2. Đoàn múa lân sư rồng

Đoàn rước tiến về cửa biển cách vạn chài khoảng 2 km thì dừng lại.

Trên ghe, ông Chánh vạn đốt thêm nhang đèn tiến hành lễ nghinh Ông. Vị Chánh vạn đứng ra khấn vái thỉnh mời ông Nam Hải, cầu cho mưa thuận gió hòa, ngư dân được mùa bội thu. Trong khi đó các lễ sinh dâng rượu và trầm hương. Sau khi cúng vái xong, ông Chánh vạn sẽ nguyện xin keo. Việc xin keo thành công có nghĩa là Ông đã chứng cho tấm lòng thành của ngư dân. Sau đó, theo lệnh của Chánh vạn, các tàu quay vào bờ để rước kiệu Ông vào Lăng (phò kiệu Ông là những chàng trai khoẻ mạnh chưa vợ) và tiến hành những nghi lễ cúng Ông tiếp theo.

* **Lễ hội Oóc Om Bóc – Đua ghe Ngo** gồm phần lễ Oóc Om Bóc (lễ cúng trăng) và hội đua ghe Ngo. Lễ cúng trăng với ý nghĩa tạ ơn Mặt Trăng, cầu cho mọi người được sức khoẻ dồi dào, mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, đạt nhiều thành quả trong lao động của năm tiếp theo.

Đúng đêm rằm tháng “Ka-đák” (tương ứng 15 tháng 10 âm lịch), trước khi trăng lên tới đỉnh đầu, từng gia đình người Khmer thường tế tự trước sân nhà hoặc tập trung tại khuôn viên chùa, hay nhiều gia đình cùng mang lễ vật đến một nơi rộng rãi trong phum sóc, không có bóng cây che khuất để làm lễ cúng trăng. Người ta đặt một chiếc bàn, rồi bày các vật cúng gồm: nhang đèn; các hoa màu nông sản khác như dừa tươi, chuối, khoai lang, khoai mì, khoai môn đã luộc chín hoặc chế biến thành chè,... Một trong những thứ không thể thiếu trong mâm cỗ đó là món cốm dẹp được chế biến từ nếp mới để cúng trăng. Một lễ vật tượng trưng cho lòng hiếu thảo, tạ ơn hạt thóc đã nuôi sống con người.

Đua ghe Ngo là một hoạt động sôi nổi trong lễ hội Oóc Om Bóc – Đua ghe Ngo. Ghe Ngo (Tuk Ngô) là loại thuyền độc mộc, hình tựa con rắn, dài, thon; là loại ghe thiêng chỉ có trong lễ hội này.



Hình 1.3. Lễ cúng trăng



Hình 1.4. Đua ghe Ngo

* **Tết Thanh minh (Tết Thanh minh)** của người Hoa là ngày cúng lê tảo mộ, thường tổ chức vào tháng 3 âm lịch. Tết Thanh minh thể hiện lòng hiếu thảo và sự kính trọng của con cháu đối với tổ tiên, các đấng sinh thành, những người đã khuất.



Hình 1.5. Cúng Thanh minh ở Hòa Tú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng

Trong ngày này, cái không thể thiếu là những xấp giấy ngũ sắc dán đắp lên mộ – mà mới chưa tròn năm thì dùng giấy trắng – mang ý nghĩa như lợp mới ngôi nhà nghìn thu của những người thân đã khuất. Nhìn từ xa, cả một vùng nghĩa địa mênh mông với hàng hàng lớp lớp ngôi mộ lớn nhỏ được dán giấy ngũ sắc trông rất lạ mắt và ấm áp để bày tỏ tấm lòng hiếu thảo sâu sắc của con cháu đối với tổ tiên. Trước mộ, người ta bày đồ cúng gồm nhang đèn, trà rượu, bánh trái, đồ mặn ít nhiều tùy theo gia đình. Sau đó, độ tàn hơn nửa cây nhang, người ta đốt giấy vàng bạc rồi mời bạn bè đi cùng ăn uống vui vẻ ngay trước mộ. Trong dịp này, cha mẹ cho cả con cái đi tảo mộ cùng để biết những ngôi mộ của gia tiên và kính trọng ông bà tổ tiên.

3. Ý nghĩa của lễ hội truyền thống ở tỉnh Sóc Trăng

Lễ hội được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau nhưng tất cả đều có một điểm chung là đề cao giá trị văn hoá truyền thống, giáo dục con người, hướng con người đến những điều tốt đẹp.

Một trong những nét đẹp văn hoá tiêu biểu đó là truyền thống đoàn kết cộng đồng.

Lễ hội còn mang tính giáo dục, đề cao việc lưu giữ những giá trị văn hoá của dân tộc. Đó là đạo hiếu, truyền thống văn hoá gia đình, dòng họ, là các phong tục, tập quán sinh hoạt,...

Việc tổ chức lễ hội truyền thống hiệu quả để lại ấn tượng sâu sắc không chỉ liên quan tới bảo tồn bản sắc văn hoá vùng miền mà còn góp phần phát triển du lịch, phát triển kinh tế – xã hội địa phương.

– **Dựa vào thông tin trong bài đọc em hãy trình bày một số nét chính của các lễ hội trên (Gợi ý: thời gian, các hoạt động chính, ý nghĩa,...).**

– **Trình bày ý nghĩa của lễ hội trong đời sống của người dân ở tỉnh Sóc Trăng.**



LUYỆN TẬP

1. Liệt kê thêm một số lễ hội truyền thống ở Sóc Trăng theo gợi ý sau:

STT	Tên lễ hội	Thời gian	Địa điểm	Hoạt động chính	Ý nghĩa
?	?	?	?	?	?

2. Viết từ 5 – 7 câu nêu cảm nhận và mong muốn của em về việc tổ chức lễ hội truyền thống ở địa phương em.

3. Hãy thử đề xuất một số việc nên làm để bảo tồn và lan tỏa các lễ hội truyền thống của địa phương.



VẬN DỤNG

1. Thiết kế tờ rơi để tuyên truyền, quảng bá về lễ hội truyền thống ở tỉnh Sóc Trăng theo gợi ý sau:

1

Tìm hiểu và lựa chọn lễ hội

2

Sưu tầm tài liệu, chụp ảnh, viết
lời giới thiệu,...

3

Triển lãm sản phẩm thiết kế

Yêu cầu:

+ Hình thức tờ rơi nhỏ gọn.

+ Nội dung ngắn gọn nhưng đầy đủ thông tin, dễ hiểu, kèm theo hình ảnh đặc trưng.

2. Sử dụng tờ rơi để giới thiệu với bạn về lễ hội truyền thống ở tỉnh Sóc Trăng.

Tìm hiểu thêm

Lễ: Những nghi thức tâm linh được tổ chức để đánh dấu hoặc kỉ niệm một sự việc, sự kiện có ý nghĩa nào đó (nói tổng quát).

Hội: Cuộc vui tổ chức chung cho đông đảo người dự, theo phong tục hoặc nhân dịp đặc biệt.

Lễ hội: Cuộc vui tổ chức chung, có các hoạt động lễ nghi mang tính văn hoá truyền thống của dân tộc.

Lễ hội truyền thống (bao gồm cả lễ hội tại các di tích lịch sử – văn hoá, lễ hội dân gian) là hình thức sinh hoạt văn hoá cộng đồng được tổ chức theo nghi lễ truyền thống, nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần của nhân dân.

Lễ hội văn hoá là hoạt động giới thiệu, quảng bá giá trị văn hoá, thể thao tiêu biểu, đặc sắc; tiềm năng du lịch về đất nước, con người Việt Nam.

Lễ hội ngành nghề là hoạt động quảng bá về đặc trưng, thế mạnh của các ngành nghề; tôn vinh các tổ chức, nghệ nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp trong việc giữ gìn và phát triển ngành nghề; tri ân các vị tổ nghề, thể hiện đạo lí "uống nước nhớ nguồn" của các thế hệ nối tiếp nghề truyền thống.

Lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài là những hoạt động giới thiệu văn hoá, kinh tế, xã hội của nước ngoài với công chúng Việt Nam.



BÀI 2. TRUYỆN CỔ DÂN GIAN TỈNH SÓC TRĂNG

Học xong bài này, em sẽ:

- Nhận được tên một số truyện cổ dân gian ở tỉnh Sóc Trăng.
- Trình bày được một số đặc điểm nội dung và nghệ thuật của truyện cổ dân gian Sóc Trăng còn hiện nay.
- Có ý thức và hành vi phù hợp trong việc bảo tồn và phát huy nét đẹp của truyện cổ dân gian trong kho tàng văn hóa dân gian của tỉnh nhà.



MỞ ĐẦU

Liệt kê một số truyện cổ dân gian ở tỉnh Sóc Trăng mà em biết. Hãy lựa chọn một câu chuyện em đã từng đọc và chia sẻ cùng các bạn.



KIẾN THỨC MỚI

1. Khái quát về truyện cổ dân gian của tỉnh Sóc Trăng

Văn học dân gian tỉnh Sóc Trăng nói chung, truyện cổ dân gian nói riêng là sản phẩm tinh thần và sáng tạo nghệ thuật của quần chúng nhân dân, thuộc các dân tộc Kinh, Khmer, Hoa,... cùng sống chung trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Tính chất đa văn hóa đã làm nên nét vừa đa dạng vừa đặc thù trong các câu chuyện cổ dân gian nơi đây.

Như phần lớn các truyện cổ dân gian của các cộng đồng dân tộc ở Việt Nam và trên thế giới, truyện cổ dân gian ở tỉnh Sóc Trăng đã giải các hiện tượng thiên

nhiên, địa danh và nguồn gốc của một số sự kiện, hiện tượng, hoạt động của con người. Truyện cổ dân gian tỉnh Sóc Trăng còn phản ánh các phong cách của đời sống lịch sử, xã hội, văn hóa tinh thần, các bài học kinh nghiệm, triết lý nhân sinh, niềm tin, tín ngưỡng của các cộng đồng dân tộc sinh sống tại tỉnh Sóc Trăng. Với nhiều thể loại như truyện truyền thuyết, cổ tích, ngũ ngôn,... Truyện cổ dân gian tỉnh Sóc Trăng đã thể hiện vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở vùng đất phương Nam của Tổ quốc. Đặc biệt, nhiều truyện cổ còn in đậm dấu ấn của những kí ức về thời khai phá Nam Bộ tại vùng đất Sóc Trăng trong mối liên quan giữa con người với các trắc lực thiên nhiên như các câu chuyện về sấu, cọp,... Một số truyện cổ dân gian ở tỉnh Sóc Trăng thường được nhắc tới như *Sự tích Bãi Xàu*, *Sự tích Vũng Thom*, *Câu chuyện Neak*, *Câu chuyện đắp núi cát trong lễ Chol Chnam Thmay*, truyện Sóc, Cọp và Thủ (dân tộc Khmer), Đội múa cao, Sáng ba tối bốn, Người đêm trâu (dân tộc Hoa), truyện Thạch Sùng (dân tộc Kinh), truyện Ông tà kiệu ông địa (giao lưu Kinh - Khmer),...

- **Truyện cổ dân gian của tỉnh Sóc Trăng gồm những thể loại nào?**

- **Nêu đặc điểm của truyện cổ dân gian của tỉnh Sóc Trăng ở hai khía cạnh nội dung và nghệ thuật.**



2. Tìm hiểu truyện cổ dân gian tiêu biểu ở tỉnh Sóc Trăng

SỰ TÍCH VŨNG THƠM

Thuở ấy, vùng Vũng Thom là một doi đất nhô ra bể. Mỗi khi thuỷ triều xuống, các ghe thuyền đi qua đó nếu không muốn đi vòng thường phải dừng lại chờ thuỷ triều lên mới băng qua được. Do thuyền bè tập trung đông nên nơi đây gọi là Kòn Pông Thom có nghĩa là “Bến lớn”.

Một đêm nọ có một thuyền buôn đến Vũng Thom thì gặp lúc thuỷ triều xuống.

Thông thường phải là cắm thuyền lại chờ thuỷ triều lên mới đi qua nhưng người chủ ghe vốn biết nhiều phép thuật nên bảo mọi người trên ghe đi ngủ cả và dặn rằng nếu có thấy gì lạ cũng không được lên tiếng để y làm phép cho ghe băng qua doi đất và ra biển lớn. Theo lệnh chủ, mọi người đều buông chèo và vào khoang thuyền ngủ cả. Đến quá khuya, khi ghe đang bay lướt qua doi đất thì người đầu bếp, do tối qua mải lo dọn dẹp ở đầu lái, không nghe chủ dặn bị đánh thức bởi tiếng gà gáy đã trở dậy, lấy gàu ra thành ghe múc nước rửa mặt, định chuẩn bị nấu cơm ăn sáng. Nhưng khi thả gàu xuống thì đụng vào đất và vướng vào cây cổ, người đầu bếp lấy làm lạ và la toáng lên. Tức thì thuyền bỗng mất phép thiêng, đứng khụng lại, rơi xuống vỡ tan tại chỗ. Chỗ chiếc thuyền vỡ ấy, ngày nay nổi lên thành một cồn đất dài trông giống chiếc thuyền đang đi bị mắc cạn. Dân chúng gọi nơi ấy là “Srok Sàm pâu Thlâu”, tức là “Sóc thuyền vỡ”.



Lúc thuỷ triều lên, thuyền bị nước ngập. Đồ đạc trong thuyền có nhiều vật quý bị sóng đánh, trôi dạt khắp các giống đất lân cận. Chiếc đồng hồ bằng đồng tấp vào một giống đất. Do đó, giống đất ấy được đặt tên là Phnô Rô Ka, có nghĩa là Giồng Phú Nô.

Một chiếc lu đồng trôi về xã An Ninh. Dân chúng vớt được, đem để trong chùa. Do đó, ngôi chùa này có tên là chùa Peang Som Râth, tức chùa “Lu Đồng”.

Một tượng phật bốn mặt đặt vào một giống tranh gân nơi chiếc thuyền vỡ. Về sau đám mục đồng tìm thấy, nhặt đem vào thờ trong ngôi chùa gân đó. Ngôi chùa này do vậy gọi là chùa “Bốn Mặt”.

Một cái cồng có tám num – còn gọi là cồng vàng tám vú – khi đánh, mỗi num phát ra một âm thanh khác nhau, được dân chúng tìm thấy và cùng đem về thờ chung trong chùa “Bốn Mặt”. Nhưng sau đó, giặc Xiêm tràn qua vùng này cướp phá. Vị sãi cả của chùa đã đem chôn giấu chiếc cồng trong vườn một người dân sống cạnh chùa. Đến khi hết giặc giã thì vị sãi cả ấy cũng qua đời nên không ai biết ông giấu cồng chỗ nào mà tìm.

Một hôm, người chủ vườn trong khi cuốc xới lại mảnh đất bị bỏ hoang lâu ngày, bỗng nghe tiếng cồng vang lên dưới chân mình. Nghe tin, dân trong sóc kéo đến xem rất đông. Trên khoảnh đất khoảng độ một công, giẫm chân lên chỗ nào, cũng nghe tiếng cồng vang lên. Thấy chuyện lạ, dân sóc lập miếu thờ ông Tà giữ cồng gọi là “Neak Ta Thac Cuôn” ở trên chỗ đất ấy. Về sau, có một phụ nữ mang thai vô tình giẫm lên mảnh đất ấy nên từ đấy cồng không còn kêu vang nữa.

(Theo *Ngữ văn địa phương Sóc Trăng*, NXB Giáo dục, 2012)

- **Nêu các chi tiết tưởng tượng và chi tiết có thực trong truyện Sự tích Vũng Thơm. Theo em, các chi tiết đó có ý nghĩa như thế nào?**

STT	Chi tiết tưởng tượng	Chi tiết có thực
?	?	?
?	?	?
Ý nghĩa của các chi tiết		

- **Nội dung câu chuyện Sự tích Vũng Thơm lí giải điều gì? Cách lí giải đó thể hiện sự nhìn nhận về sự vật và con người của người dân tỉnh Sóc Trăng xưa như thế nào?**

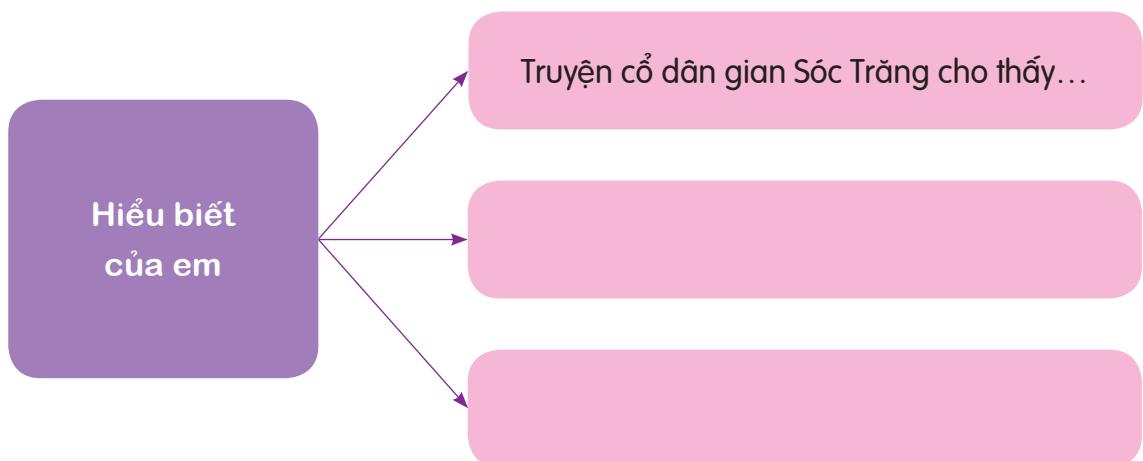
- **Truyện Sự tích Vũng Thơm thuộc thể loại nào? Chi tiết nào trong truyện cho em biết điều đó?**



LUYỆN TẬP

1. Em thích chi tiết nào nhất trong truyện *Sự tích Vũng Thơm*? Vì sao?

2. Từ truyện *Sự tích Vũng Thơm* và tìm hiểu thêm tư liệu, em hiểu thêm điều gì về quê hương Sóc Trăng?



3. Chia sẻ những việc em nên làm để góp phần bảo tồn truyện cổ dân gian ở tỉnh Sóc Trăng.





VẬN DỤNG

Thực hành làm thẻ truyện cổ dân gian theo gợi ý sau:

Bước 1: Sưu tầm truyện cổ dân gian;

Bước 2: Thực hành làm thẻ:

- Mặt trái ghi tên và thể loại của truyện. (Ví dụ: Truyền thuyết,...)
- Mặt phải ghi tóm tắt nội dung của truyện (khoảng 2 – 3 câu).



Tìm hiểu thêm

MIẾNG DỪA BIẾT NÓI CHUYỆN

Có hai vợ chồng nghèo nợ, một hôm ra ruộng, nhặt được miếng dừa biết nói, liền đem về nhà, đặt tên là Miếng Dừa. Hôm sau, tự nhiên Miếng Dừa nói với hai vợ chồng:

– Ông bà ơi! Ông bà đem con đến cung vua xin cho con được ở đợt, mỗi năm con xin lấy một miếng dừa lúa.

Hai ông bà nói:

– Mày nhỏ bé như vậy, làm một năm chỉ lấy một miếng dừa lúa làm sao đủ nuôi ông bà và cả mày nữa.

– Nhưng con không đi thì ông bà cũng không có gì ăn vì mình nghèo quá.

Hai ông bà đành đến cung vua xin:

– Bẩm vua, tôi có một đứa cháu bằng miếng dừa nhưng nó biết nói chuyện, biết đuổi gà, chăn trâu. Cái gì nó cũng biết làm.

Vua không tin nhưng nghĩ một miếng dừa lúa không đáng là bao nên sai người gọi Miếng Dừa tới chăn trâu. Mỗi ngày, Miếng Dừa lùa trâu đi ăn rồi lùa về đầy đủ, không sót con nào. Trọn một năm, Miếng Dừa nói với vua:

– Tôi đã ở cho vua một năm. Böyle giờ đến hạn, vua cho tôi xin miếng dừa lúa về cho ông bà tôi ăn.

Vua cho đem lúa đến. Một năm, hai năm rồi cả bao lúa vẫn chưa đầy một miếng dừa. Cứ như thế cho đến khi số lúa trong kho nhà vua hết sạch. Lúc đó Miếng Dừa mới nói đủ rồi. Miếng Dừa đem lúa về nhà bảo ông bà mang bồ ra đựng. Ông bà cười:

– Miếng có bao lớn đâu, lúa ở đâu mà đựng đến mấy bồ.

Miếng Dừa bảo ông bà cứ dựng bồ lên để đựng lúa. Đổ mãi, một bồ, hai bồ mà cũng chưa hết lúa.

Một hôm, vua bảo ai có tài bắt được hết mọi loài chim thì vua sẽ ban cho một nửa vương quốc. Miếng Dừa xin đi, vua cười bảo:

– Mày không có chân tay làm sao bắt được chim?

Miếng Dừa đáp:

– Bằng cách nào cũng được, miễn có đủ các loài chim cho vua thôi.

Vua nhận lời cho Miếng Dừa đi. Đi được nửa đường, Miếng Dừa biến thành người, ngồi trên lưng ngựa trắng đi bắt chim. Lúc trở về, chàng lại biến thành Miếng Dừa. Miếng Dừa bảo vua làm lồng để nhốt chim. Vua không tin:

– Nếu có đủ loài chim trong miếng dừa của mày thì mày lăn qua lăn lại cũng đủ làm chết chim rồi. Nếu có mày thử thả ra đi, cần gì làm lồng.

Miếng Dừa thả chim ra làm đen kịt cả bầu trời. Lần khác, vua sai Miếng Dừa đi bắt mọi loài cá. Miếng Dừa cũng đi, nửa đường cũng biến thành người. Khi Miếng Dừa bỏ tay xuống nước, tự dung biến dạng. Bắt cá xong lại biến thành Miếng Dừa. Về cung, Miếng Dừa bảo vua làm hồ nuôi cá. Miếng Dừa bắt hết các loài cá mang về thả vào hồ. Giữ lời hứa, vua liền ban cho Miếng Dừa một nửa vương quốc.

(Theo *Tài liệu Văn hóa địa phương tỉnh Sóc Trăng*, NXB Giáo Dục, 2015)

SỰ TÍCH TRÁI SẦU RIÊNG

Ngày xưa ngày xưa, ở một làng nọ có hai gia đình rất thân với nhau. Mỗi gia đình đều có một đứa con trai. Đến thời loạn lì, họ đều lo chạy loạn: một vào rừng, một ra tỉnh. Người con ở tỉnh được gia đình lo cho ăn học tới nơi tới chốn, đỗ đạt trong các kì thi do triều đình tuyển chọn nên được làm vua. Còn người con của gia đình ở rừng không được học hành suốt ngày thui thủi trong rừng lượm lặt củi và trái cây. Một hôm anh tìm được một cây rất lạ. Đến lúc lớn, cây ra quả, anh ngửi thấy mùi của nó rất thú vị bèn đem ra tỉnh bán và một phần để biếu nhà vua. Anh ta hỏi thăm đường đến triều đình để biếu thú trái cây mà anh ta đang có. Khi đến cổng, anh gặp các ninh thần trong triều nhưng họ không cho anh ta gặp vua. Anh nói ra ý định của mình cho các ninh thần nghe và đưa ra thứ quả mà anh ta muốn biếu. Các ninh thần thấy loại quả có hình thù rất xấu, đầy gai góc, có mùi hôi, khó chịu. Họ không biết quả gì nên xua đuổi anh ta về và tâu với vua rằng: anh phạm tội khi quân khi tặng nhà vua một thứ quả kì quặc nên ra lệnh chém đầu. Sau đó, vua mới tìm nguồn gốc của người bị trám, vua nhận ra đó chính là người bạn cũ nhưng mọi việc đã muộn màng. Vua liền sai quân sĩ đem loại quả mà người ở rừng tặng, vua ăn những thứ quả gai góc đó thấy ngon, hương vị đậm đà. Nhà vua rất buồn tủi cho người bạn cũ của mình bị chém đầu, trách móc bản thân mình đã không sớm nhận ra người bạn thủa nhỏ đã lặn lội đường xa để biếu mình thứ quả rất ngon như vậy. Sau một đêm suy nghĩ, nhà vua mới tuyên bố cho cả triều đình lần nhân gian phải gọi thứ cây đó là sầu riêng, bởi đó là nỗi buồn, là tâm sự riêng của nhà vua. Vì thế về sau cả dân gian đều gọi đó là trái sầu riêng.

(Theo *Văn học dân gian Sóc Trăng*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 2002)

SỰ TÍCH ĐUA GHE NGO

Theo lời của những người già kể lại, cách nay mấy trăm năm, nơi đây là một vùng đồng bằng với những đầm lầy rộng lớn. Có những nơi đất cao ráo tập trung sinh sống các loài thú như: chồn, thỏ, heo rừng, trâu rừng, voi, cọp,... Đến mùa nước nổi, chúng càng dồn về những nơi này. Những người đàn ông bắt đầu đi săn. Mỗi người có một chiếc xuồng con, một cây sào và một cây lao. Họ đi săn bằng cách phóng lao. Một người đi trước phóng lao, nếu con thú chưa chết thì người đi sau tiến lên phóng tiếp.

Một hôm, trong khi đi săn, người dẫn đầu gặp một con heo rừng và ông ta

phóng lao. Con thú bị trúng lao nhưng không chết, nó quay lại húc vào chiếc xuồng làm cho chiếc xuồng bị lật úp, đè lên ông ta. Người đi sau thấy thế, tiến lên tiếp tục phóng lao nhưng con heo rừng chạy mất. Họ cứu chữa và đưa ông ta về nhà. Từ đó, những người đi săn rất năng rèn luyện để có sức khoẻ và khéo léo trong việc chèo ghe đi săn. Họ tổ chức những cuộc đua ghe, qua đó, chọn ra những người giỏi nhất để cử làm người dẫn đầu trong các cuộc đi săn.

Lúc đầu mỗi người chỉ cầm một cây sào và ngồi trên một chiếc ghe con, dần dần thể lệ các cuộc đua ghe được cải biến với trên một ghe có nhiều người và nhiều ghe như thế đua với nhau. Những cuộc đua ghe như thế ngày càng hào hứng. Ngày nay, người ta cho rằng đua ghe ngo được xuất phát từ các cuộc đua ghe của những người thợ săn xưa kia.

(Theo *Văn học dân gian Sóc Trăng*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 2002)



BÀI 3. VÙNG ĐẤT SÓC TRĂNG TỪ THẾ KỈ I ĐẾN THẾ KỈ X

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được dấu tích của cư dân cổ ở vùng đất Sóc Trăng từ thế kỉ I đến thế kỉ X.
- Trình bày được những nét chính về đời sống kinh tế, chính trị – xã hội, văn hoá của cư dân Sóc Trăng từ thế kỉ I đến thế kỉ X.
- Rèn luyện được ý thức tìm hiểu về truyền thống văn hoá lịch sử của quê hương Sóc Trăng.



MỞ ĐẦU

Sóc Trăng là một tỉnh đồng bằng ven biển thuộc Đồng bằng sông Cửu Long. Trước đây là vùng đất thuộc lãnh thổ của Vương quốc Phù Nam, sau đó bị Thuỷ Chân Lạp thời Vương quốc Chân Lạp chiếm đóng. Khi Chúa Nguyễn mở mang bờ cõi, hình thành cơ bản về địa lí, khu vực vùng đất Nam Bộ, tỉnh Sóc Trăng ngày nay thuộc vùng đất Bát Sắc (Bassac) xưa.

Cách đây hàng chục năm, trên vùng đất Nam Bộ đã có người cổ sinh sống. Những hiện vật được khai quật tại tỉnh Sóc Trăng qua các đợt khảo cổ đã chứng minh cùng với tiến trình lịch sử của vùng đất Nam Bộ, Sóc Trăng cũng là một trong những tỉnh có ghi lại dấu vết của người xưa.

Theo em, việc tìm thấy những hiện vật qua các đợt khảo cổ chứng tỏ điều gì về chủ nhân của vùng đất Sóc Trăng xưa?



KIẾN THỨC MỚI

1. Một số dấu tích của cư dân cổ ở vùng đất Sóc Trăng từ thế kỉ I đến thế kỉ X

a) Sóc Trăng từ thế kỉ I đến đầu thế kỉ VII

Sóc Trăng nằm trong khu vực của vùng đất Nam Bộ. Những phát hiện mới về văn hoá Óc Eo trong thời gian gần đây cho thấy, nền văn hoá này phân bố trên khắp địa bàn các tỉnh Nam Bộ. Phát hiện của khảo cổ học cho thấy, các lớp cư dân cổ từng sinh sống trên những nơi đất cao ở xã Xuân Hoà, huyện Kế Sách và thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên. Trong di tích Xuân Hoà (hay Phú Hoà) đã tìm thấy dấu vết kiến trúc với những viên gạch vỡ xếp thành từng lớp và nhiều đồ gốm thuộc văn hoá Óc Eo.



Hình 3.1. Một số hiện vật thuộc nền văn hoá Óc Eo từ thế kỉ I đến thế kỉ VII

Năm 1994, Khoa Lịch sử Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành khai quật một khu di tích khảo cổ lớn tại ấp Hoà Mỹ, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (trước đây thuộc vùng đất Bãi Xàu) và thu được nhiều hiện vật thuộc nhiều giai đoạn khác nhau gồm các loại om, bình, lọ, ống, ché, bát, dĩa,... với nhiều kiểu dáng với chất liệu hoa văn khác nhau, những mảnh gốm và hiện vật cổ nhất thuộc nền văn hoá Óc Eo cách ngày nay trên dưới 2 000 năm.

b) Sóc Trăng từ thế kỉ VII đến thế kỉ X

Ở vùng đất Sóc Trăng các nhà khảo cổ học đã phát hiện được một số dấu tích của người xưa để lại, trong đó dấu tích có niên đại cổ nhất vào khoảng thế kỉ VII – VIII sau Công nguyên.

Tại khuôn viên ngôi chùa Săng Ke (Sankê) làng Trường Khánh xưa, nay thuộc địa phận xã Trường Khánh, huyện Long Phú, khảo cổ học đã phát hiện dấu tích văn hoá cổ là một gò đá, dân địa phương gọi là Neak Tà, thu được một số di vật cổ thuộc kiến trúc của đạo Hindu (Ấn Độ). Trong số các di vật thu được có một tượng nữ thần Lakshmi, một pho tượng thần Vishnu,...

Với sự hiện diện của các di vật thu được, các nhà khảo cổ học xác định các di vật thuộc kiến trúc của đạo giáo Hindu (Ấn Độ giáo). Niên đại của các di vật phát hiện được, được các nhà khảo cổ học xác định vào khoảng thế kỉ VII hoặc thế kỉ thứ VIII mà pho tượng thần Lakshmi là tác phẩm nghệ thuật tiêu biểu.

Ngoài di tích kiến trúc quanh khu vực chùa Săng Ke (Sanké), vào năm 1938, tại ngôi chùa Ghlaniti¹ về phía bắc trung tâm tỉnh lỵ Sóc Trăng và ngôi chùa khác phía đông bắc của chùa Ghlaniti, người ta đã thu thập được nhiều di vật điêu khắc bằng sa thạch, trong đó có tượng thần Ganesha, đầu voi mình người, cao 44 cm.

Ngoài ra, còn có một số hiện vật khác được phát hiện, đó là: hình khắc của 3 đầu con rắn, một phân mảng antefine có bể mặt chạm hình một vị thần cầm chuỳ (loại vũ khí có cán dài như thương, nối với một quả hình bầu dục có gai) ngồi trên 3 hình con vật; mảng trang trí chạm hình một người đàn ông đang ngồi, hai tay giao nhau, đầu – mắt và chân được thể hiện dưới dạng chân dung; hai mảnh thân của một pho tượng nữ thần bằng sa thạch, cao 25 cm với gương mặt đôn hậu, môi dày, đôi mắt khép lại, cổ có chạm hình chuỗi hạt vòng quanh.



Hình 3.2. Tượng nữ thần Lakshmi
Nơi phát hiện: Chùa Săng Ke
Niên đại: Thế kỉ VII – VIII



Hình 3.3. Tượng thần Ganesha
Nơi phát hiện: Chùa Ghlaniti
Niên đại: Thế kỉ VII – VIII

¹ Chùa Ghlaniti: tên của một ngôi chùa cổ xưa ở làng Khánh Hưng, tổng Nhiêu Khánh. Hiện nay, chùa này không còn.

Với những di vật được phát hiện gồm tượng thần Ganesha, nữ thần và những bức phù điêu trang trí có chạm hình nam thần, hình rắn Naga,... là cơ sở khẳng định trong khu vực chùa Ghlaniti (Sóc Trăng) từ xưa đã có một công trình kiến trúc tôn giáo của đạo Hindu. Niên đại của kiến trúc điêu khắc này được khảo cổ học xác định thuộc thế kỉ VII, VIII sau Công nguyên. Đây là di tích thứ hai, cùng với di tích quanh khu vực chùa Săng Ke (Long Phú) đều thuộc thế kỉ VII – VIII. Theo tài liệu khảo cổ, đây là những di tích văn hoá cổ sớm nhất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Trong di tích Mỹ Xuyên (ấp Thạnh Lợi, thị trấn Mỹ Xuyên) đã phát hiện một số mảnh gốm dạng Óc Eo, pho tượng phật bằng đá, loại gốm mịn màu vàng nhạt và đồ sành vỡ màu xám, có niên đại khoảng thế kỉ IX – X.

- Căn cứ nào để khẳng định: Cư dân ở vùng đất Sóc Trăng xưa đã xuất hiện và sinh sống trong khoảng thời gian 10 thế kỉ đầu sau Công nguyên?

- Kể tên những địa danh có dấu tích của vùng đất Sóc Trăng trong quá trình hình thành và phát triển từ thế kỉ I đến thế kỉ X.

- Theo em, việc tìm thấy nhiều hiện vật tượng thần thuộc đạo Hindu (Ấn Độ) ở tỉnh Sóc Trăng đã phản ánh điều gì?

2. Những nét chính về kinh tế, chính trị – xã hội của cư dân Sóc Trăng từ thế kỉ I đến thế kỉ X

a) Hoạt động kinh tế

Những thế kỉ đầu sau Công nguyên, cùng với dòng chảy chung của các cư dân khu vực Nam Bộ, cư dân Sóc Trăng làm nhiều nghề khác nhau như trồng lúa nước, chăn nuôi gà, lợn, đánh bắt thuỷ – hải sản, làm đồ thủ công như đồ gốm, trang sức, luyện đồng và rèn sắt, chế tạo công cụ sản xuất, vũ khí,...



Hình 3.4. Mô hình lao động, sản xuất của cư dân Sóc Trăng



Hình 3.5. Mô hình công cụ sử dụng trong nông nghiệp, đánh bắt thuỷ sản của cư dân Sóc Trăng

Các thế kỉ tiếp theo, cư dân thuộc vùng đất Sóc Trăng ngày nay đã tìm ra các giống cát và tại đây, họ đã gieo hạt và trồng lúa cạn, lúa rẫy – một loại lúa phổ biến ở trong vùng đất cao của Đồng bằng sông Cửu Long. Lúc đầu, cư dân trồng lúa nước một vụ vào mùa mưa. Mùa nắng họ làm các việc khác như nuôi gia súc, gia cầm. Cùng với lúa nước có cá đồng, rồi cá biển và tôm. Nhờ tính phì nhiêu, màu mỡ, đất giống trước đây phục vụ cho nông nghiệp mùa mưa, về sau đã trở thành đất thổ cư của các cư dân nơi đây.

Bên cạnh đó, cư dân vùng đất Sóc Trăng còn buôn bán với các thương nhân nước ngoài đến từ Trung Quốc, Chăm-pa, Ma-lay-xi-a (Malaysia), Ấn Độ,... thông qua các cảng thị, tiêu biểu là Óc Eo.

Tìm hiểu thêm

Chu Đạt Quan đã mô tả vùng đất Chân Lạp như sau: “hầu hết là rừng thấp cây rậm. Sông dài cảng rộng, kéo dài mấy trăm dặm, cổ thụ rậm rạp, mây leo um tùm, tiếng chim muông chen lẫn nhau ở trong đó. Đến nửa cảng mới thấy ruộng đồng rộng rãi, tuyệt không có một tấc cây. Nhìn xa chỉ thấy cây lúa ròn ròn mà thôi. Trâu rừng họp nhau thành từng đàn trăm ngàn con, tụ tập ở đấy. Lại có giống đất đây tre dài dằng dặc mấy trăm dặm. Loại tre đó, đốt có gai, măng rất dắng”.

(Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam (2008), *Lược sử vùng đất Nam Bộ – Việt Nam*, NXB Thế giới, Hà Nội, tr. 25)

b) Chính trị – xã hội

Cách ngày nay trên 3 000 năm, vùng đất cao chạy dài từ Bảy Núi ra biển chỉ có đất ven sông là cao, nhưng lũ đến thì nước lại tràn bờ, cho nên con người đầu tiên ở đây, thuộc thị tộc Phù Nam. Theo thời gian, lần theo đê sông Hậu, con người dần xuôi Nam. Phương tiện di chuyển của họ là thuyền độc mộc và dùng chân tại các giống cát rồi định cư, sinh sống tại đó.

Trong khoảng thời gian từ thế kỉ I – VII, vùng đất Sóc Trăng ngày nay thuộc vùng đất Phù Nam xưa, chịu sự cai quản của Nhà nước Phù Nam. Vua là người đứng đầu và có quyền lực cao nhất, giúp việc cho vua là hệ thống quan lại. Xã hội có sự phân chia thành các thành phần khác nhau là: quý tộc, tăng lữ, thương nhân, thợ thủ công và nông dân. Trong đó đông nhất là thợ thủ công, nông dân. Quan hệ giữa các thành phần trong xã hội khá bình đẳng, đoàn kết để duy trì cuộc sống.

Từ thế kỉ VII đến thế kỉ X, vùng đất Sóc Trăng cũng như các khu vực xung quanh chịu ảnh hưởng của nước Chân Lạp, trong xã hội có những biến chuyển nhất định.

- Hình 3.4, 3.5 và đoạn tư liệu trên cho em biết điều gì về cư dân Sóc Trăng trong các thế kỉ I – X?

- Nêu những nét chính về hoạt động kinh tế, đời sống xã hội của cư dân Sóc Trăng từ thế kỉ I đến thế kỉ X?

3. Một số thành tựu văn hoá của cư dân Sóc Trăng từ thế kỉ I đến thế kỉ X

Cư dân xưa trên vùng đất Sóc Trăng có tín ngưỡng thờ đa thần, tiêu biểu là thờ thần Mặt Trời. Trong quá trình giao lưu buôn bán với các nước xung quanh, họ đã chủ động tiếp nhận các tôn giáo từ Ấn Độ như Phật giáo và Ấn Độ giáo.

Đặc biệt, trong những thế kỉ VII – VIII, họ đặc biệt tôn sùng tín ngưỡng Ấn Độ giáo, điều này được thể hiện qua sự trù mật của các hiện vật tượng thần Hindu được phát hiện ở tổng Nhiêu Khánh (nay thuộc huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng). Từ khu trung tâm này các tôn giáo tiếp tục được truyền đến các khu vực khác của tỉnh Sóc Trăng và các tỉnh lân cận.

Trên cơ sở phát triển kinh tế và giao lưu văn hoá, các cư dân xưa trên vùng đất Sóc Trăng đã sớm xây dựng cho mình một đời sống tinh thần phong phú. Nghệ thuật tạc tượng, tạo hình ra đời và phát triển thể hiện qua các kiến trúc chùa. Tục thờ các vị thần thuộc đạo Hindu (Ấn Độ) như thần Shiva, Lakshmi, Ganesha,... là tín ngưỡng trung tâm của cộng đồng cư dân Sóc Trăng xưa.

Để phục vụ cho việc thờ cúng, nghề tạc tượng các vị thần của đạo Hindu như (Vishnu, Shiva, Brahma, Lakshmi, Ganesha,...) bằng đá ở vùng đất Sóc Trăng đã khá phát triển từ đầu Công nguyên đến những thế kỉ sau đó.

Tập quán phổ biến của cư dân Sóc Trăng là ở nhà sàn. Có hai hình thức dựng nhà sàn là dựng nhà sử dụng cột gỗ hoặc sử dụng “móng bè gỗ” chống lún. Phụ nữ thích sử dụng đồ trang sức, nhất là trang sức làm bằng kim loại. Nghệ thuật ca, múa, nhạc được phát triển.

Tục mai táng người chết của cư dân ở thời kì văn hoá Óc Eo có 4 hình thức: hỏa táng (thiêu xác), thuỷ táng (thả xác xuống sông, biển), điểu táng (đưa xác lên đài cao cho chim rỉa xác) và thổ táng (mai táng huyệt đất),... Trong đó, hình thức mai táng phổ biến nhất là hỏa táng. Tro cốt của người chết được đựng trong các chum, vò chôn ở những nơi cao ráo với các di vật tuỳ táng như: đồ gốm, đồ trang sức, công cụ sản xuất, vũ khí,...

Tìm hiểu thêm

Sóc Trăng tuy là vùng đất mới khai phá vài trăm năm nay nhưng các nhà khảo cổ đã phát hiện ở nơi đây một số bức tượng cổ cùng nhiều hiện vật khác thời kì Óc Eo và hậu Óc Eo, điều này cho thấy trên vùng đất Sóc Trăng từ lâu đã có cư dân sinh sống.

Họ sử dụng ghe, thuyền để đi lại thuận tiện trên kênh rạch; dùng ngựa, trâu, bò,... để kéo xe. Đặc biệt, người dân Sóc Trăng sử dụng các giống cát là nơi gieo hạt và trồng lúa cạn, về sau họ đã biến các giống cát này thành đất thổ cư. Đan xen công việc trồng lúa họ còn đánh bắt cá đồng, cá biển, tôm,... để thích ứng với cuộc sống của miền sông nước.

Trình bày một số thành tựu văn hóa của cư dân Sóc Trăng từ thế kỉ I đến thế kỉ X.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy lập bảng hệ thống các di tích được tìm thấy trên vùng đất Sóc Trăng từ thế kỉ I đến thế kỉ X theo gợi ý:

Thời gian	Tên di tích	Địa điểm phát hiện di tích	Hiện vật tìm thấy
Thế kỉ VII – VIII	Chùa Săng Ke (Sankê)	Làng Trường Khánh (nay thuộc xã Trường Khánh, huyện Long Phú)	Tượng thần Lakshmi
?	?	?	?
?	?	?	?
?	?	?	?

2. Tập làm hướng dẫn viên. Giới thiệu sơ lược về lịch sử vùng đất Sóc Trăng từ thế kỉ I đến thế kỉ X theo gợi ý

1. Dấu tích của vùng đất Sóc Trăng.
2. Những nét chính về kinh tế, xã hội của cư dân Sóc Trăng.
3. Một số thành tựu văn hoá của cư dân Sóc Trăng.

VÂN DỤNG

Hãy lựa chọn một trong hai nhiệm vụ sau và thực hiện.

1. Chọn và giới thiệu một nét văn hoá của cư dân Sóc Trăng từ thế kỉ I đến thế kỉ X còn lưu truyền đến nay.

(Gợi ý: Bài giới thiệu nêu được tên nét văn hoá, nguyên nhân nét văn hoá đó còn được gìn giữ đến ngày nay và ấn tượng của em về nét văn hoá đó,...).

2. Đóng vai một nhà nghiên cứu sử học nhỏ tuổi, giới thiệu cho bạn bè trong và ngoài nước về một di chỉ khảo cổ được phát hiện tại vùng đất Sóc Trăng.

(Gợi ý: Bài giới thiệu nêu được tên di chỉ khảo cổ; địa điểm, niên đại; giá trị của di chỉ, biện pháp bảo tồn và hướng dẫn tham quan di chỉ, gồm: quãng đường, giá vé, nội dung...).

Tìm hiểu thêm

CHÙA SĂNG KE (SANKÊ) – NƠI PHÁT HIỆN DẤU TÍCH CỦA VÙNG ĐẤT SÓC TRĂNG

Chùa Săng Ke (Sankê) thuộc địa phận ấp Trường Thành B, xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng là ngôi chùa có lịch sử từ lâu đời với kiến trúc độc đáo mang đậm sắc thái Khmer như chánh điện, sala, am, tháp, Phật đắc đạo,... được bố trí khá hài hoà. Ngay từ cổng chính của chùa Khmer dáng vẻ đồ sộ, lộng lẫy nhưng không nặng nề mà vươn cao, thanh thoát. Đầu tiên là một ngôi tam bảo

bằng vật liệu gỗ, lá. Qua nhiều lần trùng tu, lần trùng tu cuối cùng là hơn 60 năm trước, ngôi chùa có được diện mạo như ngày nay.



Hình 3.6. Toàn cảnh chùa Săng Ke.

Chùa Săng Ke, ngoài chánh điện, trên nền cao còn có một khối kiến trúc với quy mô nhỏ hơn, xây theo kiểu kiến trúc Khmer, đó là thư viện của nhà chùa.

Chánh điện chùa được xây dựng với mái tam cấp mà cấp cuối cùng là tháp có mặt cắt ngang hình vuông. Từ năm 2003, mái chánh điện được lát gạch men với các màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng xen kẽ thay cho vật liệu kiếng thuỷ trước đây.

Bên trong chánh điện là các bức họa về cuộc đời đức Phật Thích Ca. Hệ thống cột trong chánh điện được trang trí bởi hình rắn Naga uốn lượn. Sala của chùa Săng Ke cũng khá độc đáo, với bích họa ma vương cùng đại tướng cưỡi chiến xa chuẩn bị chiến đấu với Phật Thích Ca ngay mảng tường phía trước. Trong sala này, ngoài các bức tượng Phật Thích Ca còn có 5 tượng nhà sư, là các vị cao tăng có công thành lập chùa.

Ngoài các khối kiến trúc to lớn và nổi bật, chùa Săng Ke còn có một tầng xá độc đáo với kiến trúc biệt thự Pháp pha trộn với kiến trúc Khmer và công trình tháp trên mặt hồ.

Với kiến trúc độc đáo và là nơi ghi dấu ấn lịch sử của vùng đất Sóc Trăng thời xa xưa, chùa Săng Ke chính là điểm đến lí thú với du khách tham quan.

ĐỊA LÍ, KINH TẾ HƯỚNG NGHIỆP

BÀI 4. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ TỈNH SÓC TRĂNG

Học xong bài này, em sẽ:

- Trình bày được vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ tỉnh Sóc Trăng.
- Kể tên và xác định được trên bản đồ vị trí và phạm vi của các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.
- Nhận được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Sóc Trăng.



MỞ ĐẦU

Sóc Trăng là tỉnh nằm ở phía nam sông Hậu, có ba cửa sông đổ ra Biển Đông là Định An, Trần Đề và Mỹ Thanh. Vị trí địa lí của tỉnh có ý nghĩa cả về mặt tự nhiên, kinh tế và quốc phòng. Đây là tiền đề quan trọng, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội, mở rộng giao thương, hợp tác với các tỉnh trong nước và với nước ngoài.

Dựa vào Lược đồ vùng Đồng bằng sông Cửu Long (hình 4.1) em hãy:

- Kể tên các tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
- Xác định trên lược đồ phạm vi lãnh thổ của tỉnh Sóc Trăng.



Hình 4.1. Lược đồ vùng Đồng bằng sông Cửu Long



KIẾN THỨC MỚI

1. Phạm vi lãnh thổ

Diện tích các đơn vị hành chính của tỉnh Sóc Trăng là 3 311,9 km², đứng thứ 6 trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long, chiếm 8,3% diện tích của vùng và khoảng 1% diện tích đất tự nhiên của cả nước. Diện tích vùng biển của tỉnh gồm huyện Cù Lao Dung, Trần Đề và thị xã Vĩnh Châu. Tổng diện tích tự nhiên của khu vực là

118 700 ha với hơn 43 717 ha diện tích đất bãi bồi, hơn 7 000 ha diện tích rừng phòng hộ ven sông, ven biển và hơn 600 ha diện tích cồn cát mới nổi cách bờ khoảng 7 km. Năm 2020, tỉnh Sóc Trăng có 11 đơn vị hành chính bao gồm 1 thành phố, 2 thị xã và 8 huyện với 109 xã, phường và thị trấn.



Hình 4.2. Một góc thành phố Sóc Trăng.

Bảng 4.1. Diện tích các tỉnh trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long

(Đơn vị: km^2)

Tên tỉnh	Diện tích	Tên tỉnh	Diện tích
Long An	4 494,9	Kiên Giang	6 348,8
Tiền Giang	2 510,6	Cần Thơ	1 429,0
Bến Tre	2 394,8	Hậu Giang	1 621,7
Trà Vinh	2 358,3	Sóc Trăng	3 311,9
Vĩnh Long	1 525,7	Bạc Liêu	2 669,0
Đồng Tháp	3 383,8	Cà Mau	5 221,2
An Giang	3 536,7		

(Nguồn: *Niên giám Thống kê tỉnh Sóc Trăng năm 2019*)

Đọc thông tin mục 1; quan sát các hình 4.1, 4.2 và bảng 4.1, em hãy:

- Kể tên các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh.
- So sánh diện tích của tỉnh Sóc Trăng với các tỉnh khác trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

2. Vị trí địa lý

Tỉnh Sóc Trăng nằm ở phía đông nam Đồng bằng sông Cửu Long. Hệ toạ độ của tỉnh theo bảng 4.2.

Bảng 4.2. Hệ toạ độ của tỉnh Sóc Trăng

Điểm cực	Địa danh hành chính	Kinh độ, vĩ độ
Bắc	xã Xuân Hoà, huyện Kế Sách	10°14' Bắc
Nam	xã Lai Hoà, thị xã Vĩnh Châu	8°40' Bắc
Tây	xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm	105°09' Đông
Đông	xã An Thạnh III, huyện Cù Lao Dung	106°48' Đông

(Nguồn: *Niên giám Thống kê tỉnh Sóc Trăng năm 2019*)

Phía bắc giáp tỉnh Vĩnh Long, phía đông bắc giáp tỉnh Trà Vinh, phía tây bắc giáp tỉnh Hậu Giang, phía tây nam giáp tỉnh Bạc Liêu, phía đông nam giáp Biển Đông với đường bờ biển dài khoảng 72 km.



Hình 4.3. Một góc thị xã Ngã Năm



Hình 4.4. Quốc lộ Nam Sông Hậu

Dựa vào bản đồ Hành chính tỉnh Sóc Trăng và các thông tin, em hãy xác định vị trí, hệ toạ độ địa lí và phạm vi lãnh thổ của tỉnh.



Hình 4.5. Bản đồ hành chính tỉnh Sóc Trăng

Tỉnh Sóc Trăng cách thành phố Hồ Chí Minh hơn 230 km và cách thành phố Cần Thơ khoảng 60 km; kết nối đường bộ với các tỉnh, thành xung quanh thông qua Quốc lộ 1A; Quốc lộ 60; Quốc lộ 61B; Quản Lộ – Phụng Hiệp và Nam Sông Hậu (91C); có 32 tuyến đường sông dài 7 476 km và vị trí giáp biển, thuận lợi phát triển giao thông đường thuỷ, đường bộ. Với vị trí địa lí, giao thông thuận lợi là nguồn lực quan trọng để Sóc Trăng hội tụ các điều kiện đẩy nhanh phát triển kinh tế, mở rộng thị trường và có ý nghĩa quan trọng trong bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Vùng biển có nguồn tài nguyên phong phú là tiềm năng lớn để thúc đẩy phát triển kinh tế biển.

Nêu ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của tỉnh Sóc Trăng đối với sự phát triển kinh tế – xã hội.



1. Sắp xếp diện tích của các đơn vị hành chính ở tỉnh Sóc Trăng theo thứ tự tăng dần

Bảng 4.3. Các đơn vị hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2019

Đơn vị hành chính	Số đơn vị hành chính cấp phường/thị trấn/xã	Diện tích (km ²)	Dân số (người)
Thành phố Sóc Trăng	10	76	137 290
Thị xã Ngã Năm	8	242,2	74 107
Thị xã Vĩnh Châu	10	468,7	164 663
Huyện Châu Thành	8	236,3	95 178
Huyện Cù Lao Dung	8	264,8	58 298
Huyện Kế Sách	13	352,8	149 141
Huyện Long Phú	11	263,7	94 245

Huyện Mỹ Tú	9	368,2	90 515
Huyện Mỹ Xuyên	11	373,7	150 051
Huyện Thạnh Trị	10	287,5	73 589
Huyện Trần Đề	11	378	112 451
Toàn tỉnh	109	3 311,9	1 199 528

(Nguồn: *Niên giám Thống kê tỉnh Sóc Trăng năm 2019*)

2. Xác định vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của huyện/ thị xã/ thành phố – nơi em đang sống trên Bản đồ hành chính tỉnh Sóc Trăng (hình 4.3).



Tính khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ

Tỉ lệ bản đồ hành chính tỉnh Sóc Trăng là 1 : 400 000. Khoảng cách đo được trên bản đồ từ địa điểm A (trụ sở Uỷ ban nhân dân thành phố Sóc Trăng) đến địa điểm B (trụ sở Uỷ ban nhân dân thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị) là 7,9 cm (đo theo Quốc lộ 1A). Bạn Hải tính được khoảng cách thực tế giữa 2 địa điểm trên là 31,6 km.

Theo em, bạn Hải tính đúng hay sai? Vì sao?



BÀI 5. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN TỈNH SÓC TRĂNG



Học xong bài này, em sẽ:

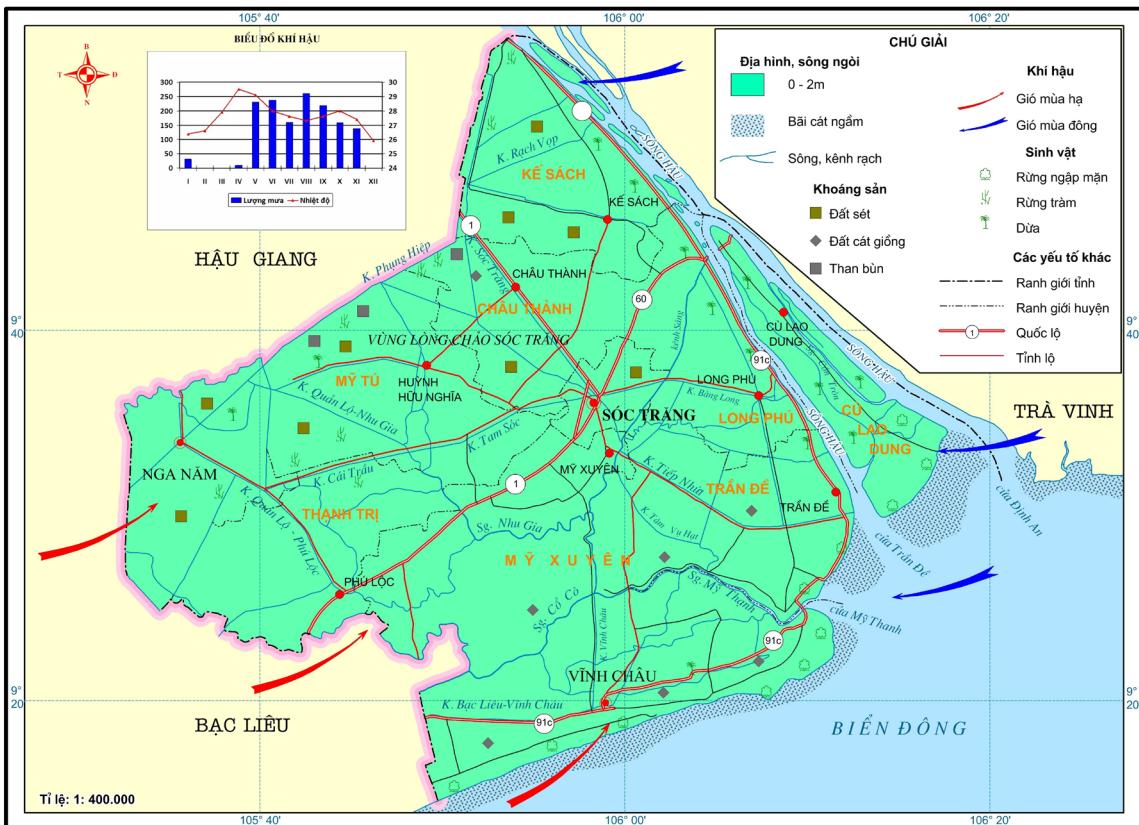
- Trình bày được một cách khái quát các đặc điểm địa hình, khí hậu, sông ngòi biển, đất đai, khoáng sản,... của tỉnh Sóc Trăng.
- Nhận được ảnh hưởng của các điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đến sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.
- Đọc được bản đồ, biết cách tìm hiểu đặc điểm tự nhiên qua tranh ảnh, tài liệu, tham quan thực tế địa phương.



MỞ ĐẦU

Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên là những nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế – xã hội của mỗi quốc gia, mỗi khu vực hay mỗi vùng lãnh thổ. Là một tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long – nơi dòng sông Hậu đổ ra Biển Đông, Sóc Trăng có những điều kiện tự nhiên đa dạng, tài nguyên thiên nhiên phong phú.

Bằng hiểu biết của mình, em hãy chia sẻ với bạn về một điều kiện tự nhiên hoặc tài nguyên thiên nhiên của tỉnh mà em cho đó là thế mạnh nhất.



Hình 5.1. Bản đồ tự nhiên tỉnh Sóc Trăng



1. Địa hình và khoáng sản

Sóc Trăng có địa hình thấp và tương đối bằng phẳng, với độ cao trung bình từ 0,5 – 1 m so với mực nước biển. Đại bộ phận lãnh thổ của tỉnh là thuộc vùng đất liền, một phần nhỏ còn lại nằm giữa hạ lưu sông Hậu là một dải cù lao với diện tích hàng trăm km².

Địa hình tỉnh Sóc Trăng có dạng lòng chảo, cao ở phía sông Hậu, Biển Đông và kênh Quản Lộ – Phụng Hiệp thấp dần vào trong, vùng thấp nhất là ở phía tây và tây bắc. Bề mặt địa hình có dạng gợn sóng không đều, xen kẽ là những giồng cát tương đối cao và những vùng thấp trũng nhiễm mặn, phèn. Vùng cù lao trên sông Hậu cũng có độ cao khá thấp nên thường bị ngập khi triều cường.

Sóc Trăng là địa phương ít khoáng sản, chủ yếu chỉ có đất sét làm gạch ngói, cát cồn lòng sông Hậu, phân bối rải rác ở các huyện.

Khai thác hình 5.1 và thông tin trong mục 1, em hãy:

- Nêu đặc điểm của địa hình tỉnh Sóc Trăng?
- Xác định trên bản đồ vùng lòng chảo Sóc Trăng và dải Cù Lao Dung.
- Kể tên một vài loại khoáng sản chủ yếu ở Sóc Trăng. Xác định sự phân bố của chúng trên bản đồ tự nhiên của tỉnh.

2. Khí hậu

Khí hậu Sóc Trăng mang đặc điểm của khí hậu nhiệt đới gió mùa chịu ảnh hưởng của biển, phân mùa rõ rệt (mùa mưa và mùa khô) với nền nhiệt độ cao. Nhiệt độ trung bình năm của tỉnh là $26,8^{\circ}\text{C}$. Biên độ nhiệt trung bình năm là $3,3^{\circ}\text{C}$. Số giờ nắng nhiều, trung bình là 2 372 giờ/ năm.

Khí hậu chia thành hai mùa mưa và mùa khô rõ rệt. Lượng mưa lớn, trung bình năm từ 1 600 – 2 000 mm. Lượng mưa có sự phân hoá rõ rệt theo mùa. Độ ẩm không khí trung bình năm ở tỉnh Sóc Trăng là 84% và có sự phân hoá theo mùa.

Bảng 5.1. Nhiệt độ, độ ẩm không khí trung bình và lượng mưa các tháng tại trạm quan trắc của tỉnh, năm 2020

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Cả năm
Nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$)	26,4	26,6	27,9	29,5	29,1	28,0	27,6	27,3	27,6	28,0	27,4	25,9	27,6
Độ ẩm (%)	76	77	77	76	82	86	85	85	83	81	81	75	81
Lượng mưa (mm)	31,2	0,3	0,3	9,2	231,4	237,6	160,7	261,0	218,4	158,5	138,2	-	1 446,8

(Nguồn: Niên giám Thống kê Sóc Trăng, năm 2020)

Dựa vào bảng 5.1 và thông tin mục 2, em hãy:

- Nêu đặc điểm khí hậu của tỉnh Sóc Trăng.
- Xác định: Tháng có nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa lớn nhất, nhỏ nhất. Em nhận xét gì về lượng mưa và độ ẩm của tỉnh Sóc Trăng?

Thời tiết nắng lăm, mưa nhiều đã tạo điều kiện thuận lợi cho Sóc Trăng phát triển một nền nông nghiệp thâm canh, tăng năng suất cây trồng. Nhưng, hiện nay do tình hình biến đổi khí hậu, môi trường bị ảnh hưởng dẫn đến, tình trạng thiếu nước ngọt vào mùa khô tình hình xâm nhập mặn ngày càng sâu vào nội đồng cũng là một trở ngại đối với sinh hoạt và sản xuất của người dân, nhất là những vùng ven biển.

3. Sông ngòi, kênh rạch và biển

Sóc Trăng có mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp và giao thông vận tải. Đáng kể nhất là sông Hậu. Sông Hậu được coi là ranh giới tự nhiên phía đông bắc của tỉnh Sóc Trăng, là nguồn cung cấp nước mặt chủ yếu cho tỉnh. Ngoài sông Hậu, Sóc Trăng còn có một số sông khác như sông Mỹ Thanh, Nhu Gia, Dù Tho, Cái Côn,...



Hình 5.2. Sông Nhu Gia



Hình 5.3. Sông Hậu

Sông ngòi của tỉnh Sóc Trăng chịu ảnh hưởng của chế độ bán nhật triều. Mực nước triều dao động trung bình là 0,4 - 1,0 m, điều đó làm cho nguồn nước mặt ở một số nơi bị nhiễm mặn, gây khó khăn cho sản xuất và đời sống.

Tỉnh Sóc Trăng có 72 km bờ biển. Cửa Định An và cửa Trần Đề do hai nhánh của sông Hậu đổ ra biển hình thành nên và cửa biển Mỹ Thanh. Vì vậy, Sóc Trăng có nhiều thuận lợi trong phát triển tổng hợp kinh tế biển, nuôi trồng, đánh bắt thuỷ – hải sản, công nghiệp hướng biển, thương cảng, cảng cá, dịch vụ cảng biển, xuất nhập khẩu, du lịch và vận tải biển.



Hình 5.4. Cảng cá Trần Đề

Dựa vào hình 5.1 và kiến thức đã học, em hãy kể tên và xác định trên bản đồ tự nhiên các con sông lớn ở tỉnh Sóc Trăng.

4. Đất

Sóc Trăng có tài nguyên đất khá màu mỡ, thích hợp cho việc trồng lúa; cây ngô, khoai, rau, màu,...; cây công nghiệp hàng năm và cây ăn quả. Đất của tỉnh Sóc Trăng đa dạng, có thể chia thành các loại sau:

Bảng 5.2. Các loại đất chính tỉnh Sóc Trăng

STT	Loại đất	Diện tích (Nghìn ha)	Phân bố	Các loại cây trồng thích hợp
1	Đất cát giồng	8,4	Thị xã Vĩnh Châu, huyện Mỹ Xuyên, Trần Đề, thành phố Sóc Trăng	Hoa màu và cây lâu năm
2	Đất phù sa	6,3	Ven sông Hậu, huyện Kế Sách, phía bắc Long Phú, huyện Mỹ Tú, Châu Thành	Lúa và các cây ăn quả đặc sản
3	Đất mặn	1,6	Thị xã Vĩnh Châu, thị xã Ngã Năm, huyện Mỹ Xuyên, Trần Đề, phía nam Long Phú, Thạnh Trị, thành phố Sóc Trăng	Lúa, hoa màu, cây ăn quả, cây công nghiệp ngắn, dài ngày, trồng rừng,...
4	Đất phèn	93,6	Huyện Thạnh Trị, Mỹ Tú, Châu Thành, Kế Sách, Mỹ Xuyên, Trần Đề, Long Phú, thị xã Vĩnh Châu, thị xã Ngã Năm, thành phố Sóc Trăng	Lúa



Hình 5.5. Vườn chôm chôm ở tỉnh Sóc Trăng



Hình 5.6. Sầu riêng ở tỉnh Sóc Trăng

Dựa vào bảng 5.2; hình 5.5; 5.6 và thông tin trong mục 4, em hãy:

- Kể tên các loại đất chính ở tỉnh Sóc Trăng.
- Loại đất nào chiếm diện tích lớn nhất, nhỏ nhất? Các loại đất đó phù hợp để trồng loại cây gì?

5. Sinh vật

Tỉnh Sóc Trăng có hơn 10 500 ha rừng, chủ yếu là rừng phòng hộ (bảo vệ môi trường, bảo vệ vùng ven biển, ven sông) và rừng sản xuất. Các loài cây chính như bần, mắm, đước, sú, vẹt,... phân bố chủ yếu ở các vùng ven biển thị xã Vĩnh Châu, huyện Trần Đề, Cù Lao Dung và cây tràm ở khu vực đất nhiễm phèn (Mỹ Tú, Thạnh Trị, Châu Thành). Rừng của tỉnh Sóc Trăng thuộc hệ rừng ngập mặn ven biển và rừng tràm (rừng sản xuất) ở khu vực đất nhiễm phèn.

Tỉnh Sóc Trăng rất giàu thuỷ, hải sản với nhiều loại cá, tôm, nhuyễn thể,... có giá trị kinh tế cao. Vùng biển của tỉnh có trữ lượng hải sản khoảng 1,2 triệu tấn với khả năng cho phép khai thác 630 nghìn tấn/năm. Nguồn lợi thuỷ, hải sản phong phú là điều kiện thuận lợi để phát triển ngành thuỷ sản của tỉnh. Tuy nhiên, không phải vì thế mà chúng ta có thể khai thác bừa bãi, hoặc gây ô nhiễm môi trường, sẽ làm đến cạn kiệt nguồn lợi cũng như ảnh hưởng đến khả năng tự tái tạo nguồn lợi thuỷ sản.



Hình 5.7. Rừng ngập mặn ở Mỏ Ông (huyện Trần Đề)

Dựa vào hình 5.7; 5.8 và hiểu biết của bản thân, em hãy:

- Nêu vai trò của rừng ngập mặn ven biển và rừng tràm đối với tỉnh Sóc Trăng.
- Kể tên một số loài cá có giá trị kinh tế ở tỉnh Sóc Trăng mà em biết.

LUYỆN TẬP

1. Vẽ sơ đồ thể hiện đặc điểm và ý nghĩa các thành phần tự nhiên ở tỉnh Sóc Trăng.

2. Theo em, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của tỉnh Sóc Trăng tạo điều kiện thuận lợi cho tỉnh phát triển ngành kinh tế nào nhất?

VẬN DỤNG

Sưu tầm thông tin, viết một báo cáo ngắn giới thiệu đặc điểm nổi bật của một thành phần tự nhiên hoặc tài nguyên thiên nhiên nơi em sống.



BÀI 6. MỘT SỐ DANH LAM THẮNG CẢNH TỰ NHIÊN Ở TỈNH SÓC TRĂNG



Học xong bài này, em sẽ:

- Trình bày được tên, vị trí địa lí, đặc điểm nổi bật của một số danh lam thắng cảnh tự nhiên ở tỉnh Sóc Trăng.
- Giới thiệu được một số danh lam thắng cảnh tự nhiên ở tỉnh Sóc Trăng.
- Có ý thức tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ các danh lam thắng cảnh.



MỞ ĐẦU

Kể tên một số danh lam thắng cảnh tự nhiên em biết ở tỉnh Sóc Trăng. Em đã đến tham quan danh lam thắng cảnh tự nhiên nào? Em thích điều gì nhất ở đó? Vì sao?



KIẾN THỨC MỚI

Nằm trên khu vực có địa hình thấp và tương đối bằng phẳng, có bờ biển dài, nhiều cửa sông, khí hậu trong lành, tỉnh Sóc Trăng được thiên nhiên ban tặng nhiều vùng đất đai phù sa màu mỡ với các danh lam thắng cảnh tự nhiên giàu đẹp như cồn Mỹ Phước, vườn cò Tân Long, biển Mỏ Ó, rừng tràm Mỹ Phước,...

MỘT SỐ THẮNG CẢNH TỰ NHIÊN Ở TỈNH SÓC TRĂNG

1. Cồn Mỹ Phước

Cồn Mỹ Phước nằm ở hạ lưu sông Hậu thuộc ấp Mỹ Phước, xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Đây là vùng đất phù sa màu mỡ với diện tích tự nhiên khoảng 1 020 ha, có nước ngọt quanh năm. Nhờ thiên nhiên ưu đãi cùng với sự chịu thương chịu khó của người dân, nơi đây đã trở thành vựa trái cây nổi tiếng với nhiều loại trái cây tươi ngon như bưởi, nhãn, xoài, chôm chôm, sầu riêng, măng cụt,...

Ngày 01/02/2007, UBND tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Quyết định số 141/QĐHC-CTUBND, công nhận cồn Mỹ Phước là di tích thắng cảnh cấp tỉnh. Cùng với sự đầu tư của huyện Kế Sách và người dân, đường đến cồn Mỹ Phước ngày càng thuận lợi, dễ dàng hơn. Hàng năm, tại cồn Mỹ Phước đều tổ chức “Ngày hội du lịch sông nước miệt vườn” vào dịp tết Đoan Ngọ diễn ra trong khoảng 3 ngày với nhiều hoạt động phong phú, hấp dẫn như: hội thi trái cây ngon, hội thi ẩm thực, đua thuyền rồng, các hoạt động thể thao và trò chơi dân gian, chương trình văn nghệ hàng đêm, đi xe điện tham quan cồn,...



Hình 6.1. Cồn Mỹ Phước, xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng



Hình 6.2. Vườn bưởi ở cồn Mỹ Phước

2. Vườn cò Tân Long

Vườn cò Tân Long nằm trên địa phận ấp Tân Bình, xã Long Bình, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, cách thành phố Sóc Trăng 40 km. Vườn cò được hình thành tự nhiên từ khoảng những năm 1980 với một vài đàn cò đến trú ẩn. Do có điều kiện tự nhiên thuận lợi, dần dần khu vực trở thành nơi tập trung sinh sống đông đúc của họ nhà cò và một số loài chim khác. Chúng làm tổ, bay đi bay về trên những ngọn dừa, rặng tre trong diện tích khoảng 15 000 m².

Đến đây, ngoài việc được quan sát đời sống hằng ngày của các chú cò, bạn còn được nghỉ ngơi thư giãn, cắm trại trong khuôn viên yên bình của những tán lá dừa, rặng tre xanh ngút ngát,... có cơ hội thưởng thức lẩu mắm Ngã Năm hoặc tham gia chương trình đờn ca tài tử.



Hình 6.3. Vườn cò Tân Long

3. Biển Mỏ Ó



Hình 6.4. Cây cầu dẫn ra biển Mỏ Ó

Bãi biển Mỏ Ó thuộc xã Trung Bình, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, cách thành phố Sóc Trăng khoảng 30 km. Đây là một trong những bãi biển còn giữ được vẻ đẹp hoang sơ với không gian thoáng đãng của biển mênh mông và rừng nguyên sinh dày đặc có nhiều loại cây vùng ngập mặn tạo nên phong cảnh thiên nhiên hữu tình.

Ở bãi biển Mỏ Ó có hoạt động bắt cá, bắt ba khía, chơi đập mong rất thú vị.

Ở đây cũng có rừng nguyên sinh ngập mặn, là nơi sinh sống của vô số loài động vật quý hiếm cùng hệ sinh thái đặc trưng của vùng đất Sóc Trăng.

4. Rừng tràm Mỹ Phước

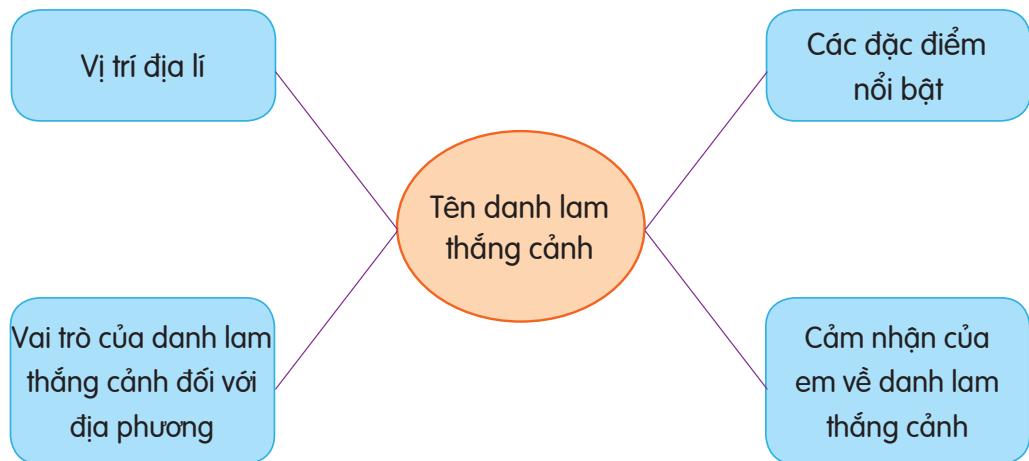
Rừng tràm Mỹ Phước thuộc ấp Phước An B, xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, cách thành phố Sóc Trăng khoảng 35 km về phía tây nam. Có 2 con đường chính đi vào rừng tràm Mỹ Phước. Đường thứ nhất đi theo Quốc lộ 1A, từ thành phố Sóc Trăng đi về hướng Bạc Liêu, qua khỏi thị tứ Nhu Gia (xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên), có biển chỉ dẫn bên phải, tiếp tục đi vào 16 km là vào tới khu Căn cứ Tỉnh uỷ ở rừng tràm Mỹ Phước. Đường thứ hai đi từ trung tâm huyện Mỹ Tú (thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa) đi về hướng tây nam khoảng 13 km là đến rừng tràm Mỹ Phước.

Rừng tràm Mỹ Phước có tổng diện tích khoảng 2 708 ha, với hệ thống sông ngòi chằng chịt và hệ động thực vật rất đa dạng phong phú. Khu căn cứ Tỉnh uỷ ở rừng tràm Mỹ Phước được Bộ Văn hoá, Thông tin và Thể thao ban hành Quyết định số 734/QĐ-BVHTT&TT công nhận là Di tích lịch sử cách mạng cấp quốc gia vào ngày 11 tháng 6 năm 1992. Hiện nay Khu căn cứ Tỉnh uỷ Sóc Trăng ở rừng tràm Mỹ Phước là điểm tham quan, du lịch, nơi giáo dục truyền thống cách mạng cho nhân dân.



Hình 6.5. Rừng tràm Mỹ Phước mùa nước lên

Dựa vào thông tin trong phần Kiến thức mới và hiểu biết của bản thân, em hãy lựa chọn và trình bày về một danh lam thắng cảnh tự nhiên ở Sóc Trăng theo gợi ý dưới đây:



LUYỆN TẬP

1. Giới thiệu về một danh lam thắng cảnh ở địa phương em.

a. Lập kế hoạch thu thập thông tin theo gợi ý sau:

NHÓM:

Tìm hiểu Danh lam thắng cảnh

STT	Người thực hiện	Nhiệm vụ	Nguồn thu thập thông tin
1	Bạn A	Thu thập thông tin về vị trí địa lý	<ul style="list-style-type: none"> - Qua sách, báo, tạp chí, internet,... - Phỏng vấn người thân; - Đến tận nơi tìm hiểu; - Dựa vào phần Kiến thức mới;
2	Bạn B	Thu thập thông tin về điểm nổi bật của danh lam thắng cảnh	?
...	?	?	?

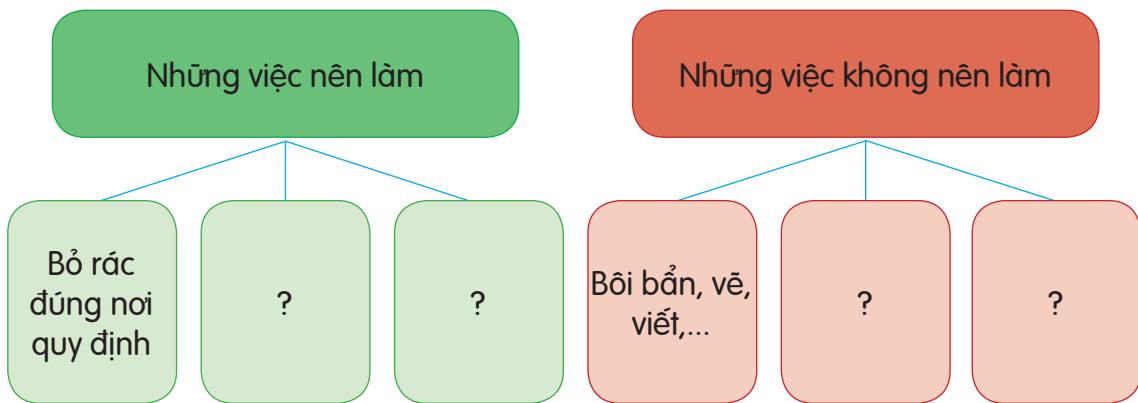
b. Báo cáo kết quả về thu thập thông tin theo mẫu:

Tên danh lam thắng cảnh			
	Thông tin	Hình ảnh	Cảm nhận của người thu thập thông tin
Vị trí địa lí	?	?	?
Đặc điểm nổi bật danh lam thắng cảnh	?	?	?
Vai trò của danh lam thắng cảnh đối với địa phương	?	?	?

c. Đóng vai hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về một danh lam thắng cảnh ở tỉnh Sóc Trăng mà em (nhóm em) vừa tìm hiểu.



2. Chia sẻ những việc em nên làm và không nên làm để giữ gìn các cảnh đẹp của quê hương em.



VẬN DỤNG

Thiết kế tờ rơi tuyên truyền bảo vệ các danh lam thắng cảnh ở quê hương em.

Gợi ý về hình thức và nội dung tờ rơi:

- Hình thức: Nhỏ gọn, bắt mắt, thân thiện
- Nội dung gồm: Tên danh lam thắng cảnh, vị trí địa lí, các đặc điểm nổi bật kèm hình ảnh, các thông điệp (kèm hình vẽ) tuyên truyền bảo vệ các danh lam thắng cảnh.





BÀI 7. QUÊ HƯƠNG SÓC TRĂNG ĐỔI MỚI

Học xong bài này, em sẽ:

- Nếu được thay đổi cơ bản về kinh tế – xã hội của tỉnh Sóc Trăng trước và sau thời kì đổi mới.
- Trình bày được thành tựu phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Sóc Trăng từ năm 1986 đến nay.
- Nhận xét được bảng số liệu và biểu đồ.
- Có ý thức trong việc xây dựng, bảo vệ và phát triển quê hương, đất nước.



Đọc đoạn thơ sau:

Quê tôi vùng đất bình yên,
Phù sa châu thổ cuối miền Hậu Giang.
Quanh năm ngập sóng lúa vàng,
Cá tôm biển bạc, ngút ngàn trùng khơi.

...

Có ai về với miền tây,
Ghé thăm đất Sóc đong đầy tình thân.
Trải bao mưa nắng thăng trầm,
Quê tôi đẹp mãi nghìn năm không mờ!

(Sóc Trăng trầm mặc – Tác giả: Khlaphnum)

- Hãy nêu cảm nhận của em về đoạn thơ trên.
- Hãy chia sẻ 3 điều em cảm thấy tự hào nhất về quê hương mình.



1. Sóc Trăng trước đổi mới

Trước năm 1986, Sóc Trăng là tỉnh nghèo, nền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp. Về kinh tế, sản xuất hàng hoá chậm phát triển, công nghiệp nhỏ bé, manh mún, kĩ thuật và công nghệ lạc hậu; dịch vụ chậm phát triển; kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật nghèo nàn, thiếu thốn; thu nhập của đại đa số người dân còn thấp.

Cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư, phát triển, nhất là ở vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số. Giao thông đi lại khó khăn, hệ thống các trường học, bệnh viện, chợ,... còn ít và chưa phát triển.



Hình 7.1. Chợ Sóc Trăng trước năm 1986

Quan sát hình 7.1 kết hợp với hiểu biết của em, hãy nhận xét về đường phố, nhà ở, phương tiện giao thông, cách họp chợ ở Sóc Trăng trước năm 1986?

2. Sóc Trăng sau đổi mới

Sóc Trăng là tỉnh có nhiều tiềm năng và lợi thế để phát triển kinh tế. Sau hơn 30 năm đổi mới, đặc biệt là từ khi tái lập tỉnh (năm 1992) đến nay, tỉnh Sóc Trăng đã huy động được mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển và đã có nhiều thay đổi. Đây là một chặng đường phát triển vượt bậc và toàn diện của tỉnh Sóc Trăng.

Diện mạo của tỉnh Sóc Trăng có nhiều thay đổi: Nhà cửa khang trang, có nhiều nhà cao tầng; đường giao thông rộng, đẹp, thuận tiện cho việc đi lại.



Hình 7.2. Khu đô thị 5A, Phường 4, thành phố Sóc Trăng



Hình 7.3. Khu phố thương mại trên đường Trần Hưng Đạo, thành phố Sóc Trăng

Nhiều trung tâm thương mại được xây dựng, các trường học, bệnh viện được đầu tư xây dựng mới khang trang, hiện đại, tạo thuận lợi cho phát triển giáo dục và nâng cao sức khoẻ cho người dân.

Ở khu vực nông thôn hệ thống giao thông đã có bước phát triển vượt bậc cả về số lượng và chất lượng. Đến nay 100% xã có đường ô tô đến trung tâm; hơn 90% diện tích đất sản xuất nông nghiệp có đủ nước tưới và sử dụng nước chủ động; hơn 99% số hộ dân có điện sử dụng,...

- Em hãy mô tả về nhà ở, đường giao thông, trường học của quê hương em và nêu cảm nghĩ của em.

- Kể tên các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ của Sóc Trăng mà em biết.

3. Một số thành tựu của tỉnh Sóc Trăng sau hơn 30 năm đổi mới

Những thành tựu đạt được của Đảng bộ và nhân dân Sóc Trăng hơn 30 năm qua đã làm thay đổi đáng kể diện mạo của tỉnh, tạo tiền đề vững chắc cho Sóc Trăng vươn lên phát triển nhanh và bền vững hơn trong những năm tới.

➤ **Nông nghiệp:** Ngành nông nghiệp hiện đóng vai trò chủ đạo trong kinh tế của địa phương với trọng tâm là ứng dụng công nghệ cao, nâng cao hiệu quả sản xuất, lúa gạo, rau màu, cây ăn quả, chăn nuôi và thuỷ sản.

Cây lúa Sóc Trăng không chỉ làm nên bước đột phá về diện tích, sản lượng mà còn ở những giống lúa thơm chất lượng cao, đưa Sóc Trăng trở thành một trong những chỉ dẫn địa lí hấp dẫn về lúa thơm trong cả nước.



Hình 7.4. Thu hoạch lúa thơm ST25

Tôm nước lợ (tôm sú và tôm thẻ chân trắng) là sản phẩm chủ lực có diện tích nuôi thảм canh lớn nhất cả nước. Hằng năm cung cấp sản lượng rất lớn cho nhiều doanh nghiệp trong tỉnh chế biến thuỷ sản xuất khẩu.

Bảng 7.1. Sản lượng lúa, tôm nuôi của tỉnh Sóc Trăng

Đơn vị: nghìn tấn

Sản lượng lúa		Sản lượng tôm nuôi	
Năm 2010	Năm 2020	Năm 2010	Năm 2020
1967	2072	60,8	195,5

(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2020)

Tìm hiểu thêm

HẠT GẠO SÓC TRĂNG

Câu chuyện gạo ST25 đoạt danh hiệu “Gạo ngon nhất thế giới” đã đưa gạo thơm Sóc Trăng dẫn đầu phân khúc gạo chất lượng cao trên thị trường. Cơ hội đang rộng mở cho lúa gạo đặc sản Sóc Trăng đến với những thị trường cao cấp, có giá trị gia tăng cao. Tổ chức sản xuất theo hướng hữu cơ, gắn với liên kết tiêu thụ, tạo dựng thương hiệu lúa gạo đặc sản vững bước tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu đã và đang là hiện thực ở Sóc Trăng...

➤ Công nghiệp và dịch vụ:

Từ một tỉnh thuần nông và nghèo nàn, cơ cấu kinh tế của Sóc Trăng đã chuyển dịch tích cực theo hướng tăng nhanh về tỉ trọng công nghiệp và thương mại – dịch vụ.



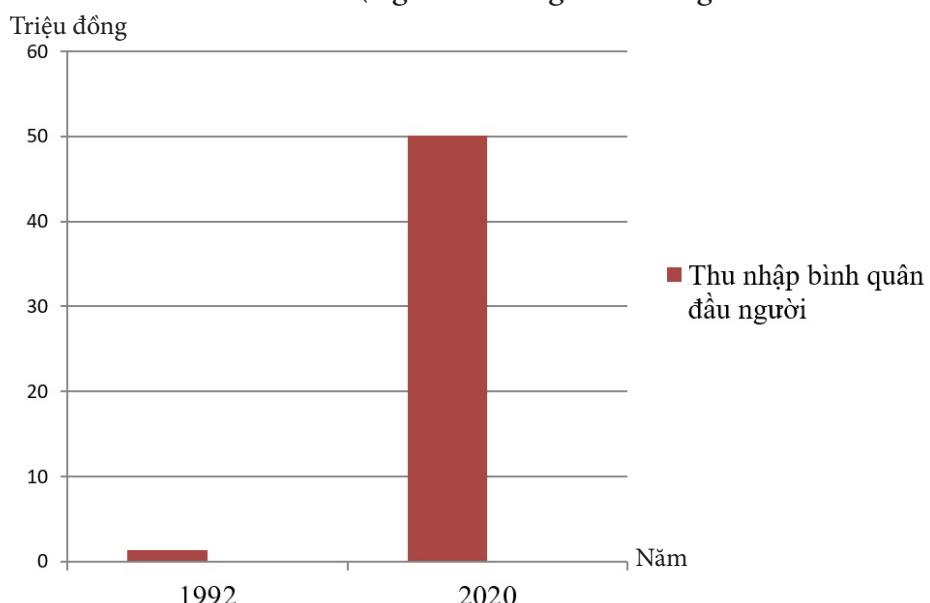
Hình 7.5. Khu công nghiệp An Nghiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

➤ **Thu nhập bình quân đầu người** của tỉnh Sóc Trăng tăng qua các năm, đời sống của người dân được cải thiện và nâng cao.

Bảng 7.1. Thu nhập bình quân đầu người của tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 1992 – 2020
Đơn vị: triệu đồng

Nội dung	1992	2011	2019	2020
Thu nhập bình quân đầu người	1,3	28,5	46	50,1

(Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Sóc Trăng)



Hình 7.6. Biểu đồ thu nhập bình quân đầu người của tỉnh Sóc Trăng năm 1992 và năm 2020

Dựa vào bảng 7.1 và hình 7.6, em hãy so sánh thu nhập bình quân đầu người của năm 2020 với năm 1992 và cho nhận xét.



1. Nhận xét về sự thay đổi của Sóc Trăng trước và sau đổi mới.
2. Đời sống của người dân Sóc Trăng đã có những thay đổi như thế nào?
3. Em hãy nêu một số thành tựu của tỉnh Sóc Trăng sau hơn 30 năm đổi mới.



VẬN DỤNG

Chọn một trong số các nhiệm vụ sau:

1. Sưu tầm tranh ảnh, thiết kế một tờ rơi về những đổi thay trên quê hương Sóc Trăng của em.

2. Em hãy nêu cảm nghĩ của em về sự đổi mới của quê hương (Gợi ý: Em có thể viết thành một bài văn).

3. Em hãy đọc thông tin sau đây và cho biết cảm nhận của em:

“Nói đến nông nghiệp Sóc Trăng thì kinh tế mũi nhọn là con tôm và cây lúa. Cây lúa được xem là nguồn thu nhập chính của hầu hết người dân nông thôn trên địa bàn tỉnh và để đổi đời sống người dân được nâng cao ngành nông nghiệp đã cung cấp giống lúa chất lượng cao, cao sản, đặc sản nhằm thay thế những giống kém chất lượng để tiêu thụ trên thị trường tốt hơn.

Niềm vui lớn nhất của tất cả các cấp ủy đảng, chính quyền và toàn ngành nông nghiệp cũng như bà con nông dân, khi gạo ST24 đã lọt vào top 3 gạo ngon nhất thế giới (năm 2017) và tháng 11 – 2019, gạo ST25 đã đoạt giải gạo ngon nhất thế giới. Đây không chỉ riêng Sóc Trăng tự hào về ngành hàng lúa gạo mà cả Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cả nước rất vui mừng phấn khởi. Chính vì vậy, đích thân Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Xuân Cường đã đến Sóc Trăng trao đổi thông tin, khích lệ tinh thần cho nhóm nghiên cứu giống lúa ST25 cũng như trực tiếp xuống thăm ruộng lúa ST của bà con nông dân sản xuất và trao tặng bằng khen của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho nhóm nghiên cứu giống lúa ST25 vì đã đem về thành tích vẻ vang cho hạt gạo Việt Nam và biểu dương những kết quả về sản xuất nông nghiệp của tỉnh trong thời gian qua. Đồng thời, ST25 – gạo ngon nhất thế giới được bình chọn là 1 trong 10 sự kiện khoa học công nghệ nổi bật năm 2019 và kỹ sư Hồ Quang Cua – “cha đẻ” giống lúa ST25 là 1 trong 62 nhà khoa học được vinh danh tại chương trình “Nhà khoa học của nhà nông” lần thứ II – năm 2019 tại thủ đô Hà Nội vào dịp cuối năm...”

(Theo Báo Nhân Dân và Báo Sóc Trăng)

4. Khi còn là học sinh, chúng ta cần làm gì để góp phần vào sự phát triển kinh tế – xã hội của địa phương?



BÀI 8. KHÁI QUÁT CÁC NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở TỈNH SÓC TRĂNG

Học xong bài này, em sẽ:

- Kể tên được một số nghề truyền thống ở tỉnh Sóc Trăng.
- Liệt kê được sản phẩm đặc trưng của các nghề truyền thống.
- Nêu được giá trị của nghề truyền thống đối với đời sống của người dân ở địa phương.
- Có thái độ tôn trọng đối với người làm nghề truyền thống và có ý thức giữ gìn nghề truyền thống ở địa phương.



MỞ ĐẦU

Quan sát các hình ảnh và trả lời câu hỏi:



Hình 8.1



Hình 8.2



Hình 8.3



Hình 8.4



Hình 8.5

- **Những hình ảnh trên gắn với các nghề truyền thống nào?**
- **Kể tên những địa danh có nghề truyền thống ở tỉnh Sóc Trăng mà em biết.**



KIẾN THỨC MỚI

NGHỆ TRUYỀN THỐNG Ở TỈNH SÓC TRĂNG

Sóc Trăng là tỉnh có nền văn hoá giao thoa giữa các dân tộc Kinh, Khmer và Hoa. Chính vì vậy, vùng đất này có được những nét văn hoá đặc đáo. Các nghề truyền thống đang đóng vai trò bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống ấy. Sản phẩm của các nghề truyền thống ở tỉnh Sóc Trăng mang nét văn hoá đặc trưng và tính đặc đáo riêng, có sự kết hợp hài hoà giữa nhiều yếu tố, trong đó có bàn tay khéo léo của người thợ với tinh hoa văn hoá truyền thống của dân tộc.

1. Khái niệm nghề truyền thống

Nghề truyền thống là nghề được hình thành từ lâu đời, tạo ra những sản phẩm độc đáo, có tính riêng biệt, được lưu truyền và phát triển đến ngày nay hoặc có nguy cơ bị mai một, thất truyền.

Em hiểu thế nào về nghề truyền thống?

2. Một số nghề truyền thống

Tỉnh Sóc Trăng là quê hương của nhiều nghề truyền thống như: nghề làm bánh pía (xã Phú Tâm, huyện Châu Thành), nghề làm lạp xuởng (xã Phú Tân, huyện Châu Thành), nghề làm bánh in (xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên), nghề đan đát, nghề vẽ tranh trên kiếng, nghề giã cối dẹp (xã Phú Tân, huyện Châu Thành), nghề làm tương hột (thành phố Sóc Trăng), nghề se nhang (huyện Mỹ Tú và thành phố Sóc Trăng), nghề sản xuất lưới (xã Tân Long, thị xã Ngã Năm), nghề làm chổi dừa (thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung),...

Hãy kể tên các nghề truyền thống của quê hương Sóc Trăng? Trong các nghề truyền thống đó em yêu thích nghề nào? Vì sao?

3. Sản phẩm nghề truyền thống

Sản phẩm của các nghề truyền thống bao gồm vật dụng, đồ dùng cho gia đình, công cụ sản xuất, các sản phẩm phục vụ nhu cầu của người dân và khách du lịch,... Đó là các sản phẩm truyền thống độc đáo: bánh pía, bánh in, lạp xuởng, rổ, thúng, xà ngom, xà neng, cần xé, tương hột, nhang,...



Hình 8.6. Sản phẩm nhang



Hình 8.7. Sản phẩm cối dẹp



Hình 8.8. Sản phẩm bánh in



Hình 8.9. Sản phẩm lạp xuởng

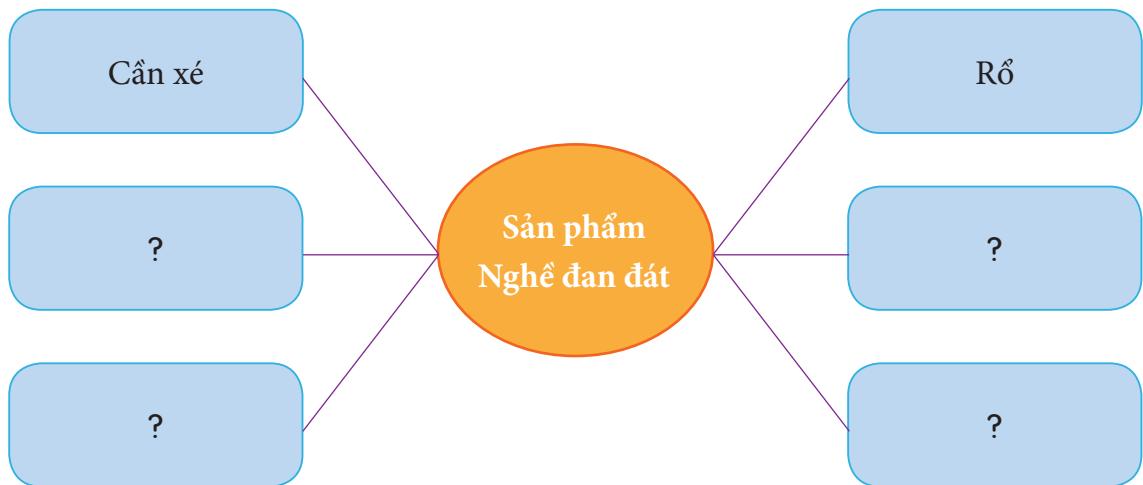


Hình 8.10. Sản phẩm chổi dừa



Hình 8.11. Nghệ nhân giới thiệu sản phẩm đan đát

Liệt kê tên sản phẩm của một số nghề truyền thống tiêu biểu ở tỉnh Sóc Trăng mà em biết theo mẫu gợi ý sau. (Ví dụ: sản phẩm của nghề đan đát)

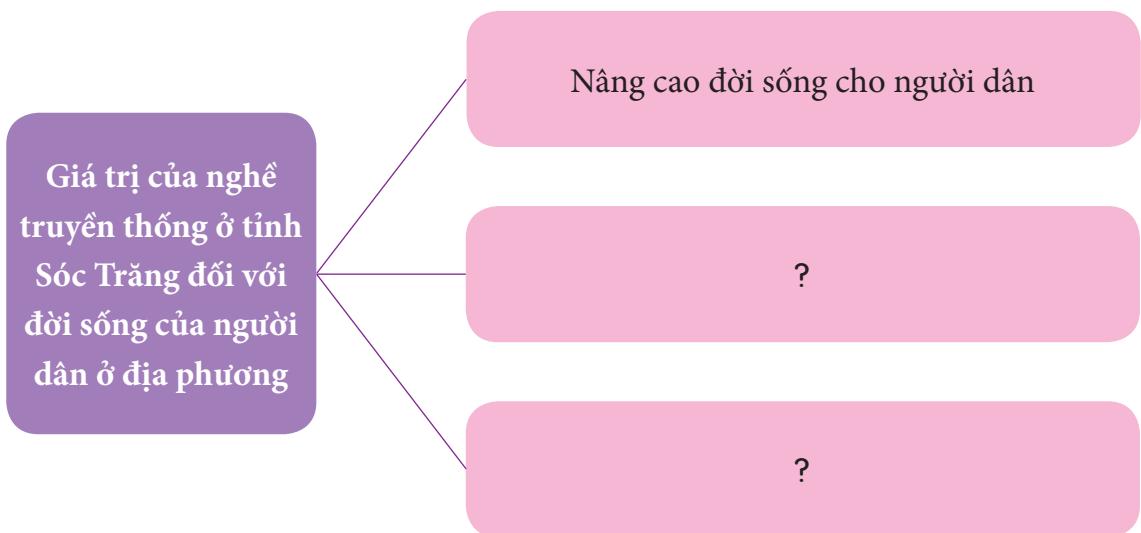


4. Giá trị của các nghề truyền thống

Phát triển các nghề thủ công truyền thống là tạo động lực phát triển kinh tế, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động trên địa bàn tỉnh, góp phần tích cực giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo, nâng cao đời sống cho người dân. Bên cạnh đó, phát triển các nghề truyền thống vừa giữ gìn, phát triển văn hoá truyền thống của cha ông để lại, thể hiện được nét đặc trưng của quê hương, đồng thời mở rộng, nâng cao tỉ trọng ngành du lịch thông qua các hoạt động tham quan, trải nghiệm tại làng nghề.

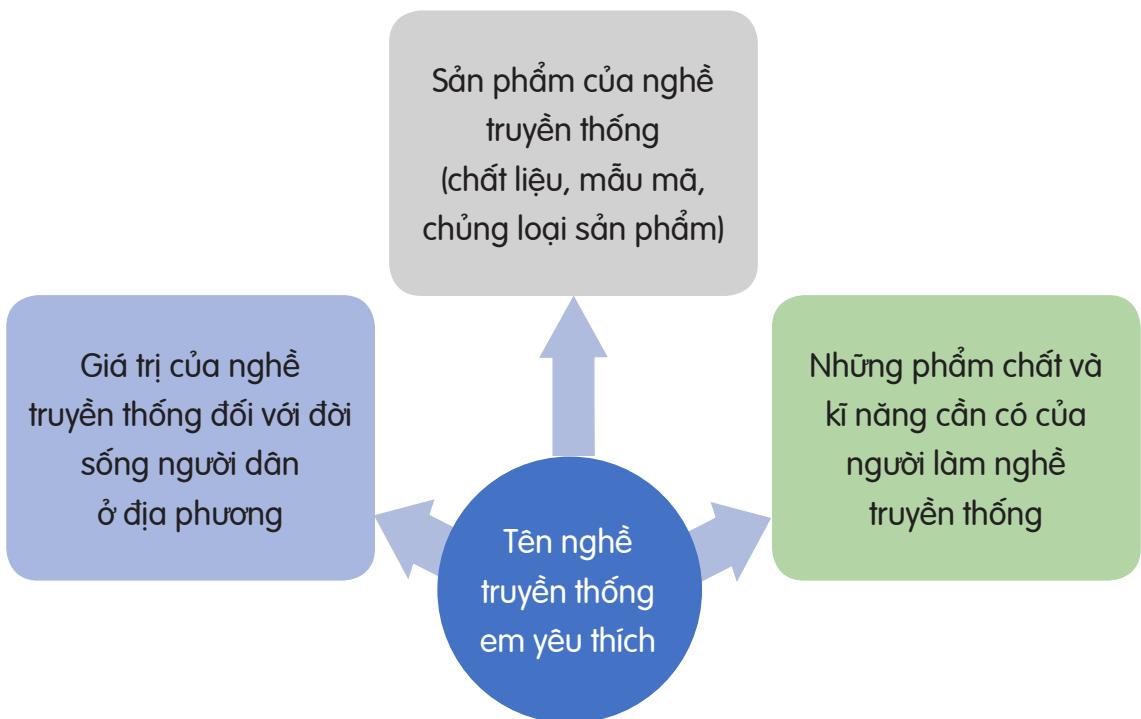
Nêu giá trị của nghề truyền thống ở tỉnh Sóc Trăng đối với đời sống của

người dân ở địa phương.



LUYỆN TẬP

1. Mô tả nghề truyền thống mà em yêu thích dựa vào các gợi ý sau:



2. Hoàn thành bảng thông tin về các nghề truyền thống ở tỉnh Sóc Trăng dựa vào mẫu sau. (Ví dụ: sản phẩm của nghề giã cối dẹp)

Tên nghề truyền thống	Nơi làm nghề	Giá trị của nghề	Sản phẩm của nghề	Kỹ năng nghề nghiệp cần có
Giã cối dẹp	?	?	cối	?
...	?	?	?	?



VẬN DỤNG

1. Ở nơi em đang sống có nghề truyền thống nào? Hãy chia sẻ những thông tin em biết về nghề truyền thống đó.

2. Tập làm hướng dẫn viên du lịch: Giới thiệu với khách du lịch về nghề truyền thống ở tỉnh Sóc Trăng mà em thích.



3. Thiết kế tờ rơi giới thiệu về nghề truyền thống ở tỉnh Sóc Trăng.

1

Suy nghĩ và đưa ra các ý tưởng, lựa chọn chủ đề thiết kế (nghề truyền thống nào, địa điểm ở đâu), vật liệu để thiết kế poster.

2

Thiết kế tờ rơi

3

Triển lãm sản phẩm thiết kế

Tìm hiểu thêm

THÔNG TIN VỀ MỘT SỐ NGHỀ TRUYỀN THỐNG

1. Nghề làm bánh pía

Bánh pía do người Hoa ở làng Vũng Thơm (nay là xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng) làm ra vào khoảng đầu thế kỷ XIX. Bánh pía có nguồn gốc từ người Triều Châu (có nơi gọi là người Tiều), chữ “Pía” (có thể do người Nam Bộ phát âm đọc trại ra từ “bía”) là âm tiết trong tiếng Tiều có nghĩa “bánh nướng”. “Pía” là âm đọc của người Triều Châu của từ (bính), “pía” tiếng Hoa cũng có nghĩa là bánh.

Bánh pía có hình tròn đẹp, mặt trên có đóng mộc màu đỏ ghi nhãn hiệu, bên ngoài là phần bột màu vàng ươm được làm từ bột mì, tạo thành những lớp vỏ mỏng, tròn đều, xếp chồng lên nhau, có thể dễ dàng lột ra từng lớp. Vì thế, ở một số nơi người ta còn gọi bánh pía là bánh “lột da”. Bên trong là phần nhân gồm hỗn hợp: đường cát, đậu xanh đã bóc sạch vỏ (hoặc khoai môn), mứt, mỡ heo, sầu riêng, lòng đỏ trứng vịt muối,... Tất cả tạo nên một hương vị vô cùng thơm ngon, độc đáo. Vào buổi sáng hay tối, ngồi nhâm nhi bánh pía với tách trà nóng thơm thì không còn gì bằng. Có lẽ vì vậy, những người con của vùng đất Sóc Trăng và vùng Tây Nam Bộ, khi đi xa lúc nào cũng luôn nhớ đến hình ảnh và hương vị tuyệt vời của bánh pía quê nhà.

Nghề làm bánh pía truyền thống góp phần giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động địa phương. Thời điểm năm 2017, tỉnh Sóc Trăng có khoảng 50 lò chuyên sản xuất bánh pía với sản lượng ngày càng tăng. Ví dụ, tại cơ sở sản xuất bánh pía Lương Trân với khoảng 50 lao động đã sản xuất và bán ra thị trường sản lượng bánh pía là 90 tấn/năm. Năm 2020, cơ sở Lương Trân

đã áp dụng công nghệ vào sản xuất bánh pía, đã gia tăng chất lượng, số lượng sản phẩm, tạo việc làm ổn định cho khoảng 100 lao động của địa phương, tăng thu nhập cho cơ sở với mức thu nhập từ 6 đến 8 triệu đồng/người/tháng và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (theo Uỷ ban Nhân dân huyện Châu Thành, *Kết quả phát triển ngành nghề nông thôn giai đoạn 2016 – 2020*).

Hiện nay, nhiều chợ, các điểm tham quan du lịch, cửa hàng, quầy bán bánh kẹo, từ đô thị đến các vùng quê ở tỉnh Sóc Trăng đều bày bán bánh pía. Nhiều tỉnh, thành toàn quốc, bánh pía Sóc Trăng đều có mặt. Hơn thế nữa, bánh pía Sóc Trăng đã vượt đại dương, có mặt trên thị trường quốc tế ở một số nước như: Hoa Kỳ, Ô-xtrơ-rây-li-a (Australia), Hồng Kông (Hongkong), Ca-na-đa (Canada), Nhật Bản, Cam-pu-chia (Cambodia), Lào, In-đô-nê-xi-a (Indonesia),... góp phần hình thành nét đặc trưng cho văn hoá ẩm thực của người Việt Nam.

(Theo Thiên Vũ)

2. Nghề giã cỗm dẹp

Cỗm dẹp là đặc sản độc đáo của đồng bào dân tộc Khmer Nam Bộ nói chung, Sóc Trăng nói riêng, một trong những lễ vật quan trọng không thể thiếu trong mỗi dịp lễ Oóc Om Bóc (lễ cúng trăng). Theo các nghệ nhân, nghề giã cỗm dẹp là một trong những nghề đã xuất hiện từ rất sớm của đồng bào Khmer. Việc truyền nghề của bà con từ đời này sang đời khác chủ yếu là hướng dẫn làm trực tiếp theo dạng “cha truyền con nối”. Từ xưa, nghề giã cỗm dẹp ở tỉnh Sóc Trăng đã là một nghề truyền thống của nhiều làng có người Khmer, nhất là làng nghề Cỗm dẹp xã Phú Tân, huyện Châu Thành, gần như cung cấp quanh năm cho khách hàng. Theo thời gian, vị ngon ngọt và thơm mùi nếp mới của cỗm dẹp đã bước ra khỏi luỹ tre của phum, sóc, trở thành món ăn lạ miệng được bán quanh năm trên thị trường. Nhiều bà con Khmer cũng gắn bó với nghề giã cỗm dẹp và có cuộc sống khấm khá, dù nghề này phải thức khuya, dậy sớm và tốn nhiều công sức.

Cỗm dẹp được giã từ loại lúa nếp vừa đẻ đuôi. Cỗm mới giã khá giòn và dẻo, ăn thơm mùi nếp mới. Nhưng muốn ăn ngon hơn người ta phải trộn cỗm dẹp với dừa rám, ít nước dừa và đường cát trắng. Nghề giã cỗm dẹp đã giải quyết việc làm cho nhiều lao động ở địa phương và góp phần giữ gìn nghề truyền thống của dân tộc.

(Theo Quốc Cường – Phòng Văn hóa, Thông tin huyện Châu Thành)

3. Nghề vẽ tranh trên kiếng

Vẽ tranh trên kiếng là nghề truyền thống, mang đậm nét văn hóa nghệ thuật của người Khmer. Để hoàn thành một bức tranh trên kiếng đòi hỏi người vẽ cần có sự khéo léo và tay nghề cao.

Theo nhiều nghệ nhân, để hoàn thành một bức tranh trên kiếng phải trải qua nhiều công đoạn, đòi hỏi người vẽ cần có sự khéo léo và tay nghề cao, có cắp mắt thẩm mỹ trong phổi màu, nét bút thật sắc sảo và tranh có hồn.

Đề tài vẽ tranh cũng khá phong phú, nhưng chủ đề được các nghệ nhân vẽ nhiều nhất là câu chuyện kể về cuộc đời của Đức Phật Thích Ca, phong cảnh chùa hay những địa danh nổi tiếng. Mỗi bức tranh bán với giá từ 50 000 đến 200 000 đồng nên nhiều gia đình đã có cuộc sống ổn định từ vẽ tranh trên kiếng.

Hiện nay, chỉ còn những người lớn tuổi vẫn bám lấy nghề, không phải vì tiền mà để giữ gìn nghề truyền thống của cha ông để lại.

(Theo Quốc Cường – Phòng Văn hóa, Thông tin huyện Châu Thành)

4. Nghề đan đát

Nghề đan đát tập trung chủ yếu tại ấp Phước Quới, xã Phú Tân. Đến đây, khách tham quan có thể tham quan trực tiếp tại nhà các hộ dân để tìm hiểu thêm về nghệ thuật đan đát của bà con Khmer.

Với đôi bàn tay tài hoa, khéo léo, tinh tế của người dân nơi đây đã tạo ra những sản phẩm rất phong phú và đa dạng chủng loại như: rổ, thúng, xà ngom, bội nhốt gà, xà neng, cần xé nhỏ và nhiều mặt hàng thủ công mỹ nghệ khác như chiếc ghe ngo nhỏ, khay đựng trầu, rổ nhỏ,... bằng nguyên liệu chủ yếu là tre, trúc.

Hiện nay, làng nghề đan đát Phú Tân, huyện Châu Thành, đang được quy hoạch xây dựng với tổng diện tích 5 ha, để phát triển các sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ tre trúc để phục vụ du khách về tham quan, mua hàng lưu niệm. Từ đó, góp phần tăng thu nhập và tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương. Riêng tổ hợp tác đan đát ở ấp Phước Quới, xã Phú Tân năm 2020 có 16 thành viên, thu nhập bình quân hàng tháng của các thành viên trong tổ hợp tác sau khi trừ các chi phí là 3 triệu đồng/người/tháng. (Nguồn: Uỷ ban Nhân dân huyện Châu Thành, Kết quả phát triển ngành nghề nông thôn giai đoạn 2016 – 2020).

(Theo Quốc Cường – Phòng Văn hóa, Thông tin huyện Châu Thành)

BÀI 9. ĐOÀN KẾT CÁC DÂN TỘC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được một số hoạt động, phong trào thể hiện tinh thần đoàn kết các dân tộc ở tỉnh Sóc Trăng.
- Nêu được ý nghĩa của việc phát huy tinh thần đoàn kết các dân tộc ở tỉnh Sóc Trăng.
- Có ý thức rèn luyện để giữ gìn và phát huy tinh thần đoàn kết ở địa phương.



MỞ ĐẦU

- Quan sát hình ảnh 9.1; 9.2, 9.3 và cho biết trang phục người đang mặc là của dân tộc nào?



Hình 9.1



Hình 9.2



Hình 9.3

– Hãy nêu ý nghĩa của Tượng đài trung tâm tỉnh Sóc Trăng Hình 9.4.



Hình 9.4. Tượng đài trung tâm tỉnh Sóc Trăng



KIẾN THỨC MỚI

1. Một số hoạt động, phong trào thể hiện tinh thần đoàn kết các dân tộc ở tỉnh Sóc Trăng và ý nghĩa của nó

Đọc thông tin và thực hiện yêu cầu bên dưới:

Đại Tâm (huyện Mỹ Xuyên) là xã có 3 dân tộc Kinh, Khmer, Hoa sống đan xen. Ông Lý Thanh Tâm, ở ấp Tâm Phước chia sẻ: Trong thời gian qua, người dân 3 dân tộc ở khu vực này sống như anh em ruột thịt, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Thể hiện bằng việc làm thiết thực như: ấp thành lập được mô hình hũ gạo tình thương thu hút đông đảo bà con tham gia; vận động cùng nhau xây dựng được nhiều công trình thắp sáng đường quê. Riêng trong năm ngoái, bà con cả 3 dân tộc Kinh, Khmer, Hoa nơi đây cùng đóng góp kinh phí gần 100 triệu đồng để sửa chữa được 2 tuyến lộ giao thông trong ấp, rồi cống thoát nước,... góp phần cùng chính quyền địa phương hướng tới xây dựng xã Nông thôn nâng cao, Nông thôn mới kiểu mẫu.



Hình 9.5. Một tiết mục biểu diễn thể hiện sự đoàn kết 3 dân tộc Kinh – Khmer – Hoa.

(Theo Thạch Hồng, VOV)

– Em hãy nêu một số hoạt động, phong trào thể hiện tinh thần đoàn kết các dân tộc ở xã Đại Tâm?

– Tinh thần đoàn kết, dùm bọc sẻ chia, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau của đồng bào các dân tộc ở xã Đại Tâm đã đem lại những thành quả gì cho người dân nơi đây?

- Những vấn đề nào dưới đây thể hiện ý nghĩa của việc nâng cao tinh thần đoàn kết các dân tộc ở tỉnh Sóc Trăng?

- a Phát triển kinh tế – xã hội, ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.
- b Đoàn kết là truyền thống vô cùng quý báu của dân tộc được hình thành và bồi đắp qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước.
- c Tạo thêm tình thân, tình gắn kết cộng đồng giữa đồng bào các dân tộc sinh sống trên địa bàn tỉnh.
- d Góp phần giữ gìn, phát huy truyền thống đoàn kết quý báu của dân tộc Việt Nam.
- e Việc cung cấp và tăng cường đoàn kết phải gắn chặt với việc bảo đảm các lợi ích của nhân dân thông qua những chính sách cụ thể, hợp lòng dân.

2. Giữ gìn và phát huy tinh thần đoàn kết các dân tộc ở tỉnh Sóc Trăng

Đọc tình huống và trả lời câu hỏi:

Gia đình M thuộc hộ nghèo trong ấp, cha mẹ ốm đau và có 2 em nhỏ. M tranh thủ vừa đi học, vừa đi nhặt vỏ hộp, vỏ chai nhựa bán lấy tiền phụ cha mẹ. K là bạn học cùng lớp thấy vậy liền vận động các bạn trong lớp, cũng như những người dân sống trong ấp quyên góp, ủng hộ giúp đỡ gia đình M.

- Em có nhận xét gì về việc làm của K trong tình huống trên?
- Em hãy nêu trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn và phát huy tinh thần đoàn kết các dân tộc ở địa phương em?

Các dân tộc Kinh, Khmer, Hoa cùng sinh sống bên nhau trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Trong đời sống, sinh hoạt, văn hóa xã hội, họ luôn thể hiện tinh thần đoàn kết tương thân tương ái để cùng nhau góp phần phát triển quê hương.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy nêu một vài sự kiện lịch sử thể hiện tinh thần đoàn kết chống giặc ngoại xâm của đồng bào các dân tộc ở tỉnh Sóc Trăng.

2. Em hãy kể lại một việc làm thể hiện tinh thần đoàn kết, giúp đỡ của em với bạn hoặc với những người xung quanh.

- Em đã giúp đỡ ai? Vào thời điểm nào?
- Việc làm đó mang lại ý nghĩa gì cho bạn bè hoặc những người xung quanh em?
- Khi giúp đỡ bạn bè hoặc những người xung quanh, em cảm thấy như thế nào?

3. Đọc và xử lí các tình huống sau:



a. Để nâng cao tinh thần đoàn kết học tập, cô giáo chủ nhiệm khuyến khích các thành viên trong lớp tích cực làm việc nhóm, cùng nhau giải quyết những vướng mắc, bạn giỏi kèm bạn yếu, bạn bè chơi thân kèm nhau học. Dù biết nhưng H không tham gia vào những hoạt động đó vì cho rằng mình còn bận làm bài, không có thời gian kèm bạn khác học. Em có đồng ý với suy nghĩ của H không? Vì sao?

b. Hướng ứng cuộc vận động xây dựng chương trình nông thôn mới ở xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tất cả người dân trong xã đã tổng vệ sinh đường làng, ngõ xóm nhưng chỉ có nhà ông T là không tham gia vì ông cho rằng đó không phải trách nhiệm và việc làm của gia đình ông. Em có tán thành với quan điểm của gia đình ông T không? Vì sao?





VẬN DỤNG

Sưu tầm tranh, ảnh, bài viết, video về những hoạt động, phong trào thể hiện tinh thần đoàn kết các dân tộc của người dân ở địa phương em sinh sống và trình bày sản phẩm bằng hình thức báo tường hoặc video phóng sự theo những gợi ý sau:

Bước 1. Chuẩn bị

Sưu tầm tranh, ảnh, bài viết, quay video, chụp ảnh về những hoạt động, phong trào thể hiện tinh thần đoàn kết các dân tộc của người dân ở địa phương em sinh sống.



Bước 2. Thực hiện sản phẩm

- Chọn một trong số các yêu cầu đã nêu ở bước 1 để hoàn thành sản phẩm.
- Chỉnh sửa sản phẩm.



Bước 3. Trình bày sản phẩm

- Chọn hình thức phù hợp để trình bày sản phẩm.
- Các nhóm cử đại diện thuyết trình về sản phẩm của nhóm mình.



BÀI 10. VĂN HÓA ỨNG XỬ TRONG GIA ĐÌNH Ở TỈNH SÓC TRĂNG

Học xong bài này, em sẽ:

- Nếu được một số biểu hiện, hành vi ứng xử có văn hóa trong gia đình.
- Trình bày được ý nghĩa của văn hóa ứng xử trong gia đình.
- Hình thành hành vi ứng xử có văn hóa trong gia đình, biết vận dụng những quy tắc ứng xử tốt đẹp vào trong cuộc sống.



MỞ ĐẦU

Em hãy chia sẻ một số câu tục ngữ, ca dao hoặc bài hát nói về gia đình mà em biết.



KIẾN THỨC MỚI

1. Văn hóa trong gia đình

Văn hóa ứng xử trong gia đình là cách cư xử bằng lời nói, cử chỉ, hành động giữa các thành viên trong gia đình (ông/bà, cha/mẹ, anh/chị/em) thể hiện ở sự:

- * Tôn trọng: Mỗi thành viên trong gia đình luôn đánh giá đúng mực, coi trọng danh dự, phẩm giá và lợi ích của nhau.
- * Bình đẳng: Cha, mẹ, con trai, con gái trong gia đình đều được tạo điều kiện và cơ hội như nhau để phát huy năng lực, đóng góp cho sự phát triển của gia đình; đều được hưởng thụ một cách công bằng những thành quả của sự phát triển đó.
- * Yêu thương: Các thành viên trong gia đình luôn có tình cảm gắn bó tha thiết, quan tâm chăm sóc nhau.
- * Chia sẻ: Cùng nhau vun đắp tình cảm, chia sẻ vui buồn, khó khăn, hoạn nạn.

Quan sát hình ảnh dưới đây và thực hiện yêu cầu:



Hình 10.1



Hình 10.2



Hình 10.3



Hình 10.4



Hình 10.5

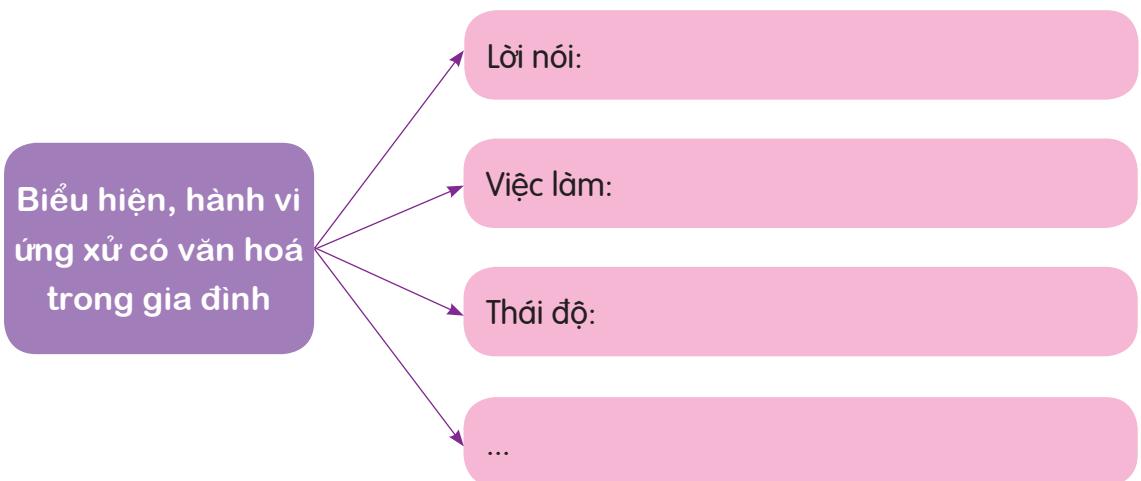
Ngoại ơi! Con đi học về rồi ngoại!
Hôm nay ngoại thấy trong người sao
rồi ngoại?

Hà đó hả con! Ngoại đỡ nhiều rồi! Nay đi
học có gì vui không con?



Hình 10.6

- Em có nhận xét gì về hành vi ứng xử của các nhân vật trong mỗi hình ảnh?
- Từ những hình ảnh trên và bằng trải nghiệm của bản thân, em hãy kể tên một vài biểu hiện, hành vi ứng xử có văn hoá trong gia đình:



2. Ý nghĩa của văn hoá ứng xử trong gia đình

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi:

Gia đình anh B, chị D, ở Khóm 5, Phường 9, thành phố Sóc Trăng. Vì hoàn cảnh khó khăn, học hết lớp 6, anh B theo cha làm nghề phụ hồ, đến nay anh đã là thợ chính; còn chị D, hiện là giáo viên giỏi, đoàn viên ưu tú của Trường Tiểu học Võ Thị Sáu, Phường 9 (thành phố Sóc Trăng). Trong dòng họ và hàng xóm, chị D. được mọi người quý mến ở tính hiếu thảo, chịu thương, chịu khó, người vợ đảm

đang, xây dựng gia đình hoà thuận. Ngoài thời gian đến trường, về nhà chị chăm lo chồng con từ bữa cơm đến việc chăm sóc hai con ăn học. Em H, học lớp 2, Trường Tiểu học Võ Thị Sáu (thành phố Sóc Trăng) là học sinh xuất sắc; em T học mẫu giáo Trường Mẫu giáo 2/9 (thành phố Sóc Trăng) cũng đạt danh hiệu Bé ngoan. Với sự đồng lòng, yêu thương tôn trọng lẫn nhau giữa vợ chồng, gia đình anh chị D được khóm bình chọn gia đình văn hoá tiêu biểu.

(Phỏng theo Anh Huy, Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng)

- Trong đoạn trích trên, chị D đối với gia đình mình như thế nào?
- Cách ứng xử đó mang lại điều gì cho gia đình chị?



1. Em đồng ý hay không đồng ý với hành vi ứng xử nào dưới đây? Vì sao?

- a. Tranh giành đồ chơi của em.
- b. Làm một số việc vừa sức trong gia đình mỗi khi em rảnh rỗi.
- c. Nói trống không và tỏ thái độ không phù hợp với người lớn.
- d. Xin phép cha mẹ đi chơi khi đã học và làm xong bài tập.
- e. Thường xuyên trò chuyện, chia sẻ niềm vui với ông bà, cha mẹ
- f. Luôn có ý thức giữ gìn nhà cửa ngăn nắp, gọn gàng.
- g. Biết nói lời xin lỗi khi mình mắc lỗi.
- h. Các thành viên trong gia đình cùng chia sẻ, giúp đỡ nhau các công việc chung.
- i. Trong gia đình, cha thường xuyên rượu chè, mẹ thường rầy đánh các con.
- j. Cha mẹ luôn áp đặt và gây áp lực cho con.
- k. Cha mẹ luôn quan tâm, yêu thương, chăm sóc con cái.

2. Đọc tình huống sau và thảo luận để tìm ra cách giải quyết phù hợp. Em hãy cùng bạn đóng vai để xử lí tình huống.

- a. Ông bà nội sinh được hai người con, là ba của Mai và chú Hùng. Gia đình Mai sống ở thành phố Sóc Trăng còn gia đình chú Hùng sống ở quê cùng với ông

bà. Nhân dịp nghỉ hè, chú Hùng đưa các em lên nhà Mai chơi. Vì ở quê lên nên các em nhìn thấy gì cũng thích thú và liên tục thắc mắc: Cái này là cái gì? Cái này để làm gì vậy chị? Vì sao vậy chị?... Trước những câu hỏi của các em, Mai cảm thấy phiền phức và tỏ ra khó chịu.

Em có đồng tình với thái độ của Mai không? Vì sao? Nếu em là Mai, em sẽ cư xử như thế nào?

b. Hôm nay, ở lớp, Long làm bài kiểm tra không tốt nên tâm trạng cậu không vui. Lúc Long vừa bước vào nhà, bà nội đưa cho bánh cho Long và nói:

- Con có đói không, ăn chiếc bánh cho đỡ đói.

Long đưa một tay ra nhận bánh rồi lặng lẽ đi lên phòng.

Em nhận xét gì về hành vi của Long? Nếu là em, em sẽ ứng xử như thế nào?
Vì sao?

3. Hãy nêu suy nghĩ của em về các tình huống sau

Hành vi	Nhận xét
1. Lan tỏ ra khó chịu mỗi khi bà nhắc nhở về việc Lan mặc đồ không phù hợp với lứa tuổi học sinh.	
2. Hùng vẻ không hài lòng khi hôm nay mẹ nấu món ăn mà Hùng không thích.	
3. Minh thường quát em mỗi khi em làm gì sai.	
4. Anh trai Lan bị gãy chân, không thể đi lại được. Lan thường trò chuyện cùng anh và mang truyện hay cho anh đọc.	
5. Cha thường đi làm xa, mẹ bận đi ruộng, em luôn tự giác học bài và làm việc nhà giúp mẹ.	

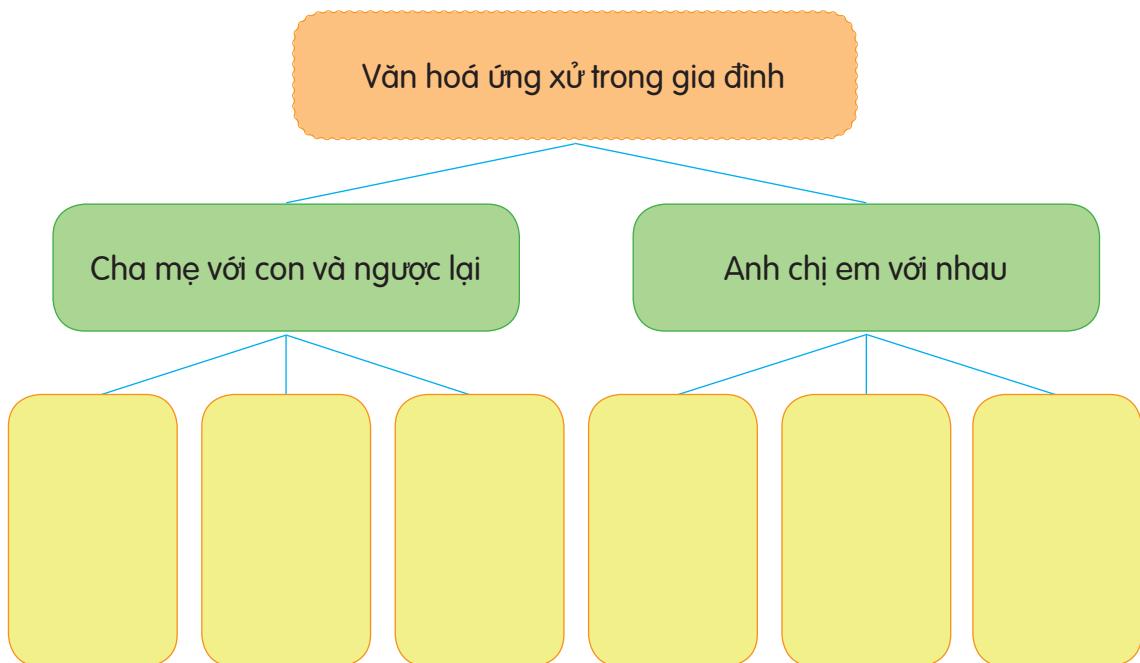


VẬN DỤNG

1. Em hãy suy nghĩ những câu tục ngữ, ca dao liên quan đến cách ứng xử của con cháu đối với ông bà, cha mẹ.

2. Em thảo luận với ba mẹ và các thành viên trong gia đình

Để xây dựng gia đình mình trở thành gia đình văn hoá đòi hỏi mỗi thành viên trong gia đình cần cư xử với nhau như thế nào?





BÀI 11. BẢO TỒN THIÊN NHIÊN Ở TỈNH SÓC TRĂNG

Học xong bài này, em sẽ:

- Kể tên được một số khu bảo tồn thiên nhiên ở tỉnh Sóc Trăng.
- Nêu được vị trí, tầm quan trọng, sự đa dạng sinh học của các khu bảo tồn thiên nhiên ở tỉnh Sóc Trăng.
- Giới thiệu được một số loài động vật, thực vật ở các khu bảo tồn.
- Lập được kế hoạch tuyên truyền bảo vệ đa dạng sinh học ở các khu bảo tồn thiên nhiên của địa phương.



MỞ ĐẦU

Kể tên các loài động vật và thực vật rừng ở Sóc Trăng mà em biết.

Chúng mình
cùng thi kể tên các loài động vật,
thực vật rừng ở Sóc Trăng nhé!



Hình 11.1. Học sinh khối THCS, Trường THPT An Lạc Thôn, huyện Kế Sách thi tìm hiểu các loài động vật rừng ở Sóc Trăng



KIẾN THỨC MỚI

1. Một số khu bảo tồn thiên nhiên ở tỉnh Sóc Trăng

a. Khu Bảo tồn loài – sinh cảnh rừng tràm Mỹ Phước



Hình 11.2. Khu Bảo tồn loài - sinh cảnh rừng tràm Mỹ Phước



Hình 11.3. Rừng dừa nước ở Mỹ Phước

Khu Bảo tồn loài – sinh cảnh rừng tràm Mỹ Phước thuộc huyện Mỹ Tú. Khu bảo tồn có đa dạng sinh học đặc thù, đặc trưng với sinh cảnh rừng tràm ngập nước theo mùa và nhiều loài động, thực vật quý hiếm có giá trị cần được bảo tồn. Ở đây có 127 loài thực vật bậc cao trên cạn, 650 loài động vật, nhiều loài quý hiếm như: cốc đế, cây hương, rái cá... Với hệ sinh thái đặc trưng, có nhiều loài động vật quý hiếm và là nơi có Di tích Khu Căn cứ Tỉnh uỷ, khu bảo tồn có vai trò quan trọng trong bảo vệ đa dạng sinh học, phát triển du lịch sinh thái kết hợp giáo dục lịch sử của tỉnh.

Khu bảo tồn có 4 sinh cảnh là rừng tràm, rừng dừa nước, lung (nước ngọt) và rừng đặc dụng. Đây là nơi duy nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long có sinh cảnh giao thoa giữa rừng tràm và rừng dừa nước.

Hãy trình bày vị trí địa lý, đa dạng sinh học và vai trò của Khu Bảo tồn loài – sinh cảnh rừng tràm Mỹ Phước.



Hình 11.4. Cốc đế, động vật quý hiếm ở Khu Bảo tồn loài – sinh cảnh rừng tràm Mỹ Phước

b. Khu Dự trữ thiên nhiên rừng ngập mặn Cù Lao Dung



Hình 11.5. Khu Dự trữ thiên nhiên rừng ngập mặn Cù Lao Dung



Hình 11.6. Cây bần ở Khu Dự trữ thiên nhiên rừng ngập mặn Cù Lao Dung

Hãy trình bày vị trí địa lý, đa dạng sinh học và vai trò của Khu Dự trữ thiên nhiên rừng ngập mặn Cù Lao Dung.

Khu Dự trữ thiên nhiên rừng ngập mặn Cù Lao Dung thuộc địa bàn các xã: An Thạnh 3, An Thạnh Nam (Cù Lao Dung) và xã Trung Bình (Trần Đề). Đây là nơi có hệ sinh thái đa dạng, có khoảng 768 loài động vật, trong đó có 25 loài động vật quý hiếm như: khỉ, rái cá, dơi, cò,... và nhiều loài hải sản giá trị khác. Thực vật có 2 loài trong sách Đỏ là đước và quao nước. Rừng ngập mặn và bãi bồi ven biển Cù Lao Dung có vai trò quan trọng trong bảo tồn đa dạng sinh học và mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng dân cư sinh sống xung quanh.

(Theo Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng)



Hình 11.7. Cò ở Khu Dự trữ thiên nhiên rừng ngập mặn Cù Lao Dung

2. Tìm hiểu một số loài động vật, thực vật ở các khu bảo tồn thiên nhiên của tỉnh Sóc Trăng

Tìm kiếm và chia sẻ thông tin về một số loài động vật, thực vật ở các khu bảo tồn thiên nhiên ở Sóc Trăng như gợi ý dưới đây:



Hình 11.8. Đước



Hình 11.9. Mèo rừng



Hình 11.10. Khỉ đuôi dài

1

Chuẩn bị:

Sưu tầm tranh, ảnh, bài viết,... về các loài động vật, thực vật ở một số vườn, khu bảo tồn thiên nhiên của địa phương em.

2

Hoạt động nhóm:

Dán tranh ảnh, thông tin lên giấy A1

3

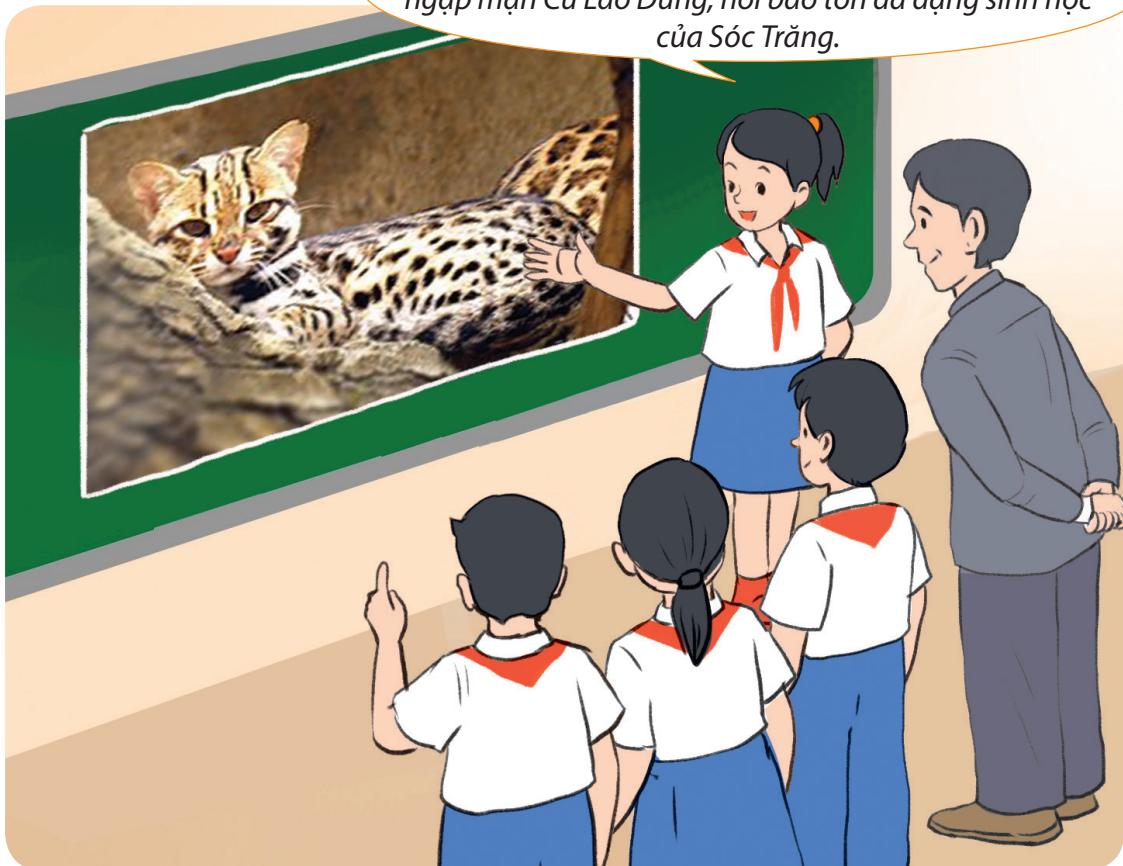
Chia sẻ sản phẩm



LUYỆN TẬP

1. Lựa chọn một khu bảo tồn thiên nhiên ở Sóc Trăng và chia sẻ với các bạn.

Mời các bạn đến thăm Khu Dự trữ thiên nhiên rừng ngập mặn Cù Lao Dung, nơi bảo tồn đa dạng sinh học của Sóc Trăng.



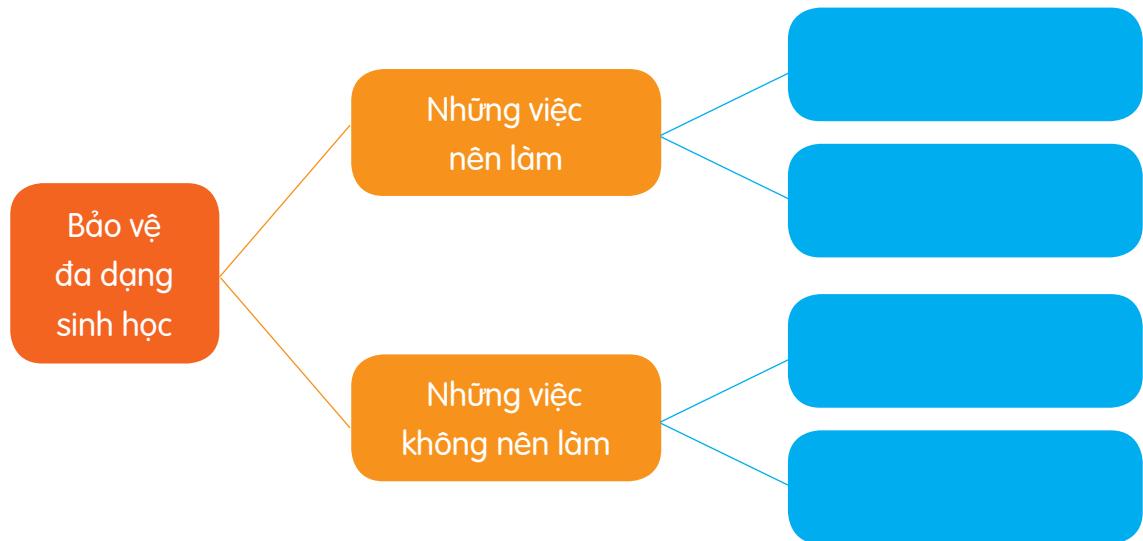
2. Xử lí tình huống.

Nam và các bạn đi tham quan Khu Dự trữ thiên nhiên rừng ngập mặn Cù Lao Dung. Nam nhìn thấy Sơn bě cành cây để trêu chọc đàn khỉ. Nếu là Nam, em sẽ nói gì và làm gì trong tình huống này?

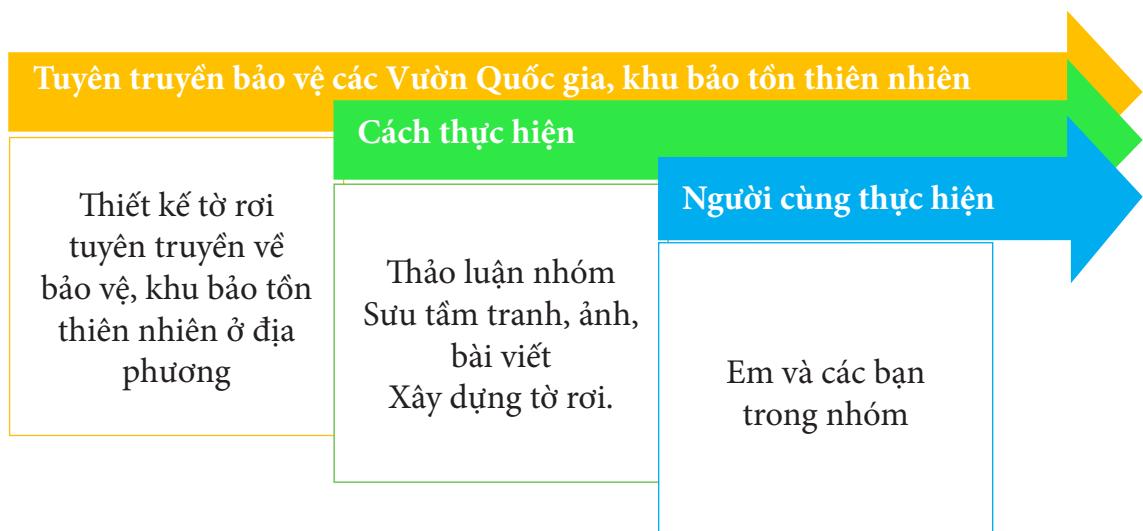


VẬN DỤNG

1. Xác định những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ đa dạng sinh học ở địa phương em



2. Cùng người thân, bạn bè xây dựng hoạt động tuyên truyền bảo vệ các khu bảo tồn thiên nhiên ở địa phương em





BÀI 12: BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ Ở TỈNH SÓC TRĂNG

Học xong bài này, em sẽ:

- Kể tên một số động vật hoang dã ở tỉnh Sóc Trăng.
- Tìm hiểu thông tin và trình bày được thực trạng bảo vệ động vật hoang dã ở tỉnh Sóc Trăng.
- Lập được kế hoạch tuyên truyền bảo vệ động vật hoang dã ở tỉnh Sóc Trăng.
- Vận động cộng đồng, người thân, bạn bè không sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc từ những động vật quý hiếm.
- Đề xuất được các hành vi ứng xử phù hợp để bảo vệ động vật hoang dã ở tỉnh Sóc Trăng.



MỞ ĐẦU

ĐỒ VUI VỀ LOÀI VẬT

Ăn ngày lại về ngủ đêm
Từng đàn cánh trắng lượn trên cánh đồng
Vì con cái phải đèo bồng
Xá gì lặn lội ven sông bãi bồi
Là con gì?

Đó bạn đó là con vật gì?

...





KIẾN THỨC MỚI

1. Một số động vật hoang dã ở tỉnh Sóc Trăng

Theo số liệu thống kê đến năm 2020, địa bàn tỉnh Sóc Trăng ghi nhận hơn 650 loài động vật hoang dã (trong đó có 9 loài động vật nguy cấp, quý, hiếm) tại Khu Bảo tồn loài – sinh cảnh rừng tràm Mỹ Phước; 768 loài động vật (trong đó có 25 loài quý, hiếm) tại khu dự trữ thiên nhiên rừng ngập mặn Cù Lao Dung.

(Theo *Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng*)

Quan sát các hình 12.1 đến 12.8. Hãy sắp xếp tên một số loài động vật hoang dã ở tỉnh Sóc Trăng vào các nhóm theo gợi ý dưới đây:

Thú:

Chim:

Bò sát:



Hình 12.1



Hình 12.2



Hình 12.3



Hình 12.4



Hình 12.5



Hình 12.6



Hình 12.7



Hình 12.8

2. Bảo vệ động vật hoang dã ở tỉnh Sóc Trăng

Những năm gần đây, tại Sóc Trăng, nhiều loài động vật hoang dã được người dân địa phương nuôi dưỡng thuần hoá với mục đích thương mại, phổ biến là cá sấu, trăn, lợn rừng,... Do có nguồn gốc từ tự nhiên hoang dã, nên việc gây nuôi và phát triển đàn rất cần được quan tâm quản lý.

Theo Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sóc Trăng, tính đến năm 2021, toàn tỉnh có 166 cơ sở, trại nuôi động vật hoang dã với 83 300 cá thể như rắn ráo trâu, nhím, hươu, ba ba, heo rừng, chim Trĩ đỏ, cua đình, cầy vòi hương và nhiều nhất là cá sấu.

Gây nuôi sinh sản động vật hoang dã mang lại nhiều mặt tích cực, đặc biệt sẽ đem đến nguồn thu nhập rất cao cho người nuôi nếu có đầu ra ổn định. Do đó, vê lâu dài cần có thêm các nghiên cứu chuyên sâu về tác động của gây nuôi động vật hoang dã đến môi trường, có một số cơ chế, chính sách rõ ràng, cũng như các tổ chức về gây nuôi động vật hoang dã cần được thành lập, bảo đảm hỗ trợ cho người nuôi về thông tin thị trường, kết hợp với khuyến khích đầu tư cho công tác bảo tồn, cũng như gây nuôi hợp pháp động vật hoang dã,... tạo điều kiện thuận lợi để các

cơ sở gây nuôi động vật hoang dã theo hướng thương mại.

(Theo Báo Sóc Trăng online)

Quan sát các hình ảnh dưới đây và nêu một số việc làm của con người làm suy giảm số lượng cá thể hoặc góp phần bảo vệ động vật hoang dã ở Sóc Trăng.



Hình 12.9. Buôn bán động vật hoang dã trái phép



Hình 12.10. Trồng rừng phòng hộ ven biển



Hình 12.11. Động vật hoang dã bị bắt để làm thực phẩm



Hình 12.12. Học sinh khối THCS, Trường THPT An Lạc Thôn, huyện Kế Sách thi tuyên truyền bảo vệ động vật hoang dã



Hình 12.13. Gây nuôi động vật hoang dã ở Sóc Trăng



Hình 12.14. Chi cục Kiểm lâm tỉnh tiến hành thả cá thể mèo rừng về tự nhiên



LUYỆN TẬP

1. Lựa chọn và chia sẻ về thực trạng của một loài động vật hoang dã ở tỉnh Sóc Trăng theo gợi ý dưới đây:

Tên loài động vật hoang dã ở địa phương	Thực trạng	Nguyên nhân của thực trạng	Những việc nên làm để bảo vệ động vật hoang dã
Cầy vòi hương	Số lượng đang giảm	Người dân bắt để buôn bán	Tuyên truyền những người xung quanh không sử dụng sản phẩm từ động vật hoang dã
?	?	?	?
?	?	?	?

2. Đóng vai xử lí tình huống.

Bạn Mai cùng gia đình đi ăn ở nhà hàng địa phương, nhân viên phục vụ giới thiệu các món ăn chế biến từ động vật hoang dã, quý hiếm như: cầy hương, cầy vòi, tê tê,... Nếu là Mai, em sẽ nói gì và làm gì trong tình huống này?



VẬN DỤNG

1. Nêu những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ động vật hoang dã ở khu vực em sinh sống.

Việc nên làm	Việc không nên làm
?	?
?	?
?	?

2. Em hãy cùng bạn lập kế hoạch tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè với chủ đề “Bảo vệ động vật hoang dã ở Sóc Trăng” theo gợi ý và thực hiện.

TÊN NHÓM: ?

1. Tên hoạt động tuyên truyền: ?
2. Mục tiêu: ?
3. Thời gian: ?
4. Địa điểm: ?
5. Hình thức: ?
6. Nội dung: ?
7. Kế hoạch thực hiện:

Họ và tên	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Nguồn lực hỗ trợ
?	?	?	?	?

Tìm hiểu thêm

GÂY NUÔI ĐỘNG VẬT HOANG DÃ Ở SÓC TRĂNG

Theo Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sóc Trăng, hiện toàn tỉnh có hơn 166 cơ sở, trại nuôi động vật hoang dã với hơn 83 300 cá thể, như rắn ráo trâu, nhím, hươu, ba ba, heo rừng, chim trĩ đỏ, cua đình, cầy vòi hương và nhiều nhất là cá sấu. Gây nuôi sinh sản động vật hoang dã mang lại nhiều mặt tích cực, như: bảo tồn nguồn gen, hạn chế đánh bắt từ tự nhiên, nâng cao hiệu quả kinh tế, tạo việc làm cho lao động.

Gây nuôi sinh sản động vật hoang dã mang lại nhiều mặt tích cực, đặc biệt sẽ đem đến nguồn thu nhập rất cao cho người nuôi nếu có đầu ra ổn định. Do đó, về lâu dài cần có thêm các nghiên cứu chuyên sâu về tác động của gây nuôi động vật hoang dã đến môi trường, có một số cơ chế, chính sách rõ ràng, cũng như các tổ chức về gây nuôi động vật hoang dã cần được thành lập, bảo đảm hỗ trợ cho người nuôi về thông tin thị trường, kết hợp với khuyến khích đầu tư cho công tác bảo tồn, cũng như gây nuôi hợp pháp động vật hoang dã,... tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở gây nuôi động vật hoang dã theo hướng thương mại.

(Theo Báo Sóc Trăng online)

Giải thích thuật ngữ

TỪ KHOÁ	GIẢI THÍCH	TRANG
Chuyển dịch cơ cấu kinh tế	<p>Chuyển đổi cơ cấu kinh tế là sự chuyển đổi từ trạng thái này sang trạng thái khác cho phù hợp với phân công lao động và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất của các điều kiện về kinh tế xã hội phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế nhất định.</p> <p>Thực chất quá trình này là quá trình thay đổi cơ cấu kinh tế lạc hậu, lỗi thời hoặc chưa phù hợp để xây dựng cơ cấu mới hoàn thiện và phát triển hơn.</p>	64
Khu bảo tồn thiên nhiên	Khu vực địa lý được xác lập ranh giới và phân khu chức năng để bảo tồn đa dạng sinh học.	86
Khu dự trữ thiên nhiên	Nơi có hệ sinh thái tự nhiên quan trọng đối với quốc gia, quốc tế, đặc thù hoặc đại diện cho một vùng sinh thái tự nhiên; có giá trị đặc biệt về khoa học, giáo dục hoặc du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.	86
Lễ hội	Cuộc vui tổ chức chung, có các hoạt động lễ nghi mang tính văn hóa truyền thống của dân tộc.	6
Truyền thống	Thói quen đã hình thành lâu đời trong lối sống và nếp nghĩ, được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác	6
Nghề truyền thống	Nghề truyền thống là nghề được hình thành từ lâu đời, tạo ra những sản phẩm độc đáo, có tính riêng biệt, được lưu truyền và phát triển đến ngày nay hoặc có nguy cơ bị mai một, thất truyền.	12

Đa dạng sinh học	Sự phong phú về gen, loài sinh vật và hệ sinh thái trong tự nhiên.	84
Khí hậu	Tình hình chung và quy luật diễn biến thời tiết ở một khu vực lãnh thổ	38
Lượng mưa	Là lượng nước trong khí quyển rơi xuống mặt đất ở một địa điểm trong khoảng thời gian nhất định.	40
Sala	Nhà hội của phật tử, nơi thực hiện các nghi lễ tôn giáo.	29
Thu nhập bình quân đầu người	Thu nhập bình quân đầu người là một đại lượng tính bằng cách lấy thu nhập quốc dân trong một nước chia cho tổng dân số của nước đó, mức tính này không phân biệt đối tượng nào dù nam hay nữ, độ tuổi khác nhau hoặc trẻ em hay người lớn.	60

Tài liệu tham khảo

Xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu, hình ảnh được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Tác giả ảnh

STT	Hình	Trang	Nguồn ảnh
1	Bìa		Đinh Công Tâm
2	1.1, 1.2	7	Văn Ngọc Nhuần
3	1.3	8	Văn Ngọc Nhuần
4	1.4, 1.5	9	Văn Ngọc Nhuần
5	3.1	23	Phạm Văn Hải
6	3.2	24	Bảo tàng Mỹ thuật TP Hồ Chí Minh
7	3.3	24	Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam
8	3.4, 3.5	25	Bảo tàng tỉnh Sóc Trăng
9	3.6	30	Anh Thuy (baosocotrang.org.vn)
10	4.1	32	Trung tâm công nghệ thông tin, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng
11	4.2	33	Trần Thị Hoàng Lan
12	4.3	34	Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam
13	4.4	34	Trần Thị Hoàng Lan
14	5.2, 5.3	41	Trần Thị Hoàng Lan
15	5.4	42	Trọng Phước
16	5.5	43	Trần Thị Hoàng Lan
17	5.6	44	Trần Thị Hoàng Lan
18	5.7	45	Văn Ngọc Nhuần
19	6.1	47	Trần Thị Hoàng Lan
20	6.2	48	Lâm Tuyền
21	6.3	49	Ngọc Hải
22	6.4	49	Trần Thị Hoàng Lan
23	6.5	50	Báo điện tử Thanh Niên
24	7.1	55	Internet (sưu tầm)
25	7.2	56	Trần Thị Hoàng Lan

26	7.3	56	Trần Thị Hoàng Lan
27	7.4	57	Trần Quốc Cang
28	7.5	58	Trần Thị Hoàng Lan
29	8.1	61	Quốc Cường
30	8.2	61	Sơn Buôl
31	8.3	62	Lâm Tuyền
32	8.4	62	Tú Anh
33	8.5	62	Trần Thị Hoàng Lan
34	8.6, 8.7, 8.8, 8.9	63	Duy Khiêm
35	8.10	64	Thanh Nam
36	8.11	64	Ngọc Hải
37	9.1, 9.2	70	Cao Xuân Lương
38	9.3	71	Trần Minh Thương
39	9.4	71	Trần Thị Hoàng Lan
40	9.5	72	Thạch Hồng
41	11.1	83	Nguyễn Ngọc Hải
42	11.2, 11.3, 11.4	84	Nguyễn Ngọc Hải
43	11.5, 11.6, 11.7	85	Nguyễn Ngọc Hải
44	11.8, 11.9, 11.10	86	Nguyễn Ngọc Hải
45	12.1, 12.3	90	Nguyễn Thanh Tú
46	12.2	90	Internet (sưu tầm)
47	12.4	90	Nguyễn Thanh Tú
48	12.5, 12.6, 12.8,	91	Nguyễn Ngọc Hải
59	12.7	91	Phòng Nông nghiệp huyện Mỹ Tú
50	12.9, 12.10	92	Nguyễn Thanh Tú
51	12.11, 12.12	92	Nguyễn Ngọc Hải
52	12.13	92	Phòng Nông nghiệp huyện Mỹ Tú
53	12.14	92	Phòng Nông nghiệp huyện Mỹ Tú

Bản quyền © (2020) thuộc Dự án các tỉnh vùng khó giai đoạn 2.

Tài liệu giáo dục địa phương
TỈNH SÓC TRĂNG



Mã số: ...

In ... bản, (QĐ ...) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: ...

Địa chỉ: ...

Cơ sở in: ...

Số ĐKXB: ...

Số QĐXB: ... ngày ... tháng ... năm ...

Mã số ISBN: ...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm ...